BẢN PDF ĐẶC BIỆT

SAIGON NHỎ

EXCLUSIVE MAGAZINE

Vol 8, Jan 2024

Giai phẩm Xuân

Giáp Thìn 2024

QUÀ TẶNG BẠN ĐỌC

Để đọc miễn phí tạp chí PDF đặc biệt của Saigon Nhỏ, xin hãy đăng ký qua hộp thư: **bientap@saigonnhonews.com.**
Quý vị chỉ cần gửi mail, cho biết muốn nhận tạp chí đặc biệt PDF, chúng tôi sẽ lưu địa chỉ mail của quý vị để gửi bản PDF kế tiếp qua email.

SAIGON NHỎ

MỜI ĐỌC GIAI PHẨM XUÂN GIÁP THÌN 2024 (BẢN IN)

Kính gửi quý độc giả,

Như mọi năm, Saigon Nhỏ cũng thực hiện ấn bản đặc biệt đón Tết. Năm nay, với hơn 40 bài viết của các tác giả quen thuộc, Saigon Nhỏ hy vọng mang đến cho độc giả một giai phẩm Xuân thú vị vào những ngày đầu năm.

Nếu chủ đề của Giai phẩm Xuân Saigon Nhỏ 2022 là nhắc nhớ những tù nhân lương tâm không thể đón Tết truyền thống như hàng triệu Việt khác bởi bị giam cầm trong nhà tù cộng sản; chủ đề của Giai phẩm 2023 là bảo tồn văn hóa Việt; thì chủ đề Giai phẩm Xuân Saigon Nhỏ 2024 là "NÓI VỚI MAI SAU".

"Tôi là ai, giữa dòng định mệnh mang tên Việt Nam? Câu hỏi đó vẫn theo đuổi tôi, buộc tôi phải luôn nhìn lại mình, nhìn những khát vọng co rút lại như miếng da lừa, và đếm lại tuổi trẻ hoang phí, ngu ngơ trước cối xay gió thời cuộc bên đường, và luôn day dứt khi muốn gửi lại chút gì đó đến mai sau. Tôi sẽ kể câu chuyện của mình, với những gì đã diễn ra đầy nghịch cảnh của người Việt, nước Việt, như một đúc kết nhỏ, để mở ra một cái nhìn cho tương lai của một thế hệ người Việt như tôi, luôn tự hỏi mình ở đâu, và lối đi ngày mai sẽ là với ai…" – đó là những gì tác giả Tuấn Khanh nói đến khi muốn nhắn gửi đến MAI SAU, để nhận ra rằng:

"Một buổi sáng mùa xuân, tôi soi lại mình trong gương. Tôi là tôi tầm thường, tôi dại dột giữa khó khăn, tôi không thể nhận ơn huệ từ kẻ khác, nhưng tôi đã trên con đường trở về nơi chốn của mình: Tôi là người Việt."

"Tôi-là-người-Việt", trong Giai phẩm Xuân Saigon Nhỏ 2024, tiếp tục được mở rộng với chủ đề "Di sản VNCH nối dài đến ngày mai". Ngoài ra, trong ấn bản đặc biệt này, độc giả cũng sẽ được đưa "về quê ăn Tết", được thưởng thức những món ăn với "căn cước ẩm thực" độc đáo, và được "dẫn" đi thăm các bậc tiền bối Tự Lực Văn Đoàn…

Saigon Nhỏ xin được hân hạnh giới thiệu độc giả Giai phẩm Xuân 2024. Giai phẩm bắt đầu được phát hành rộng rãi và được bán trên toàn quốc kể từ ngày 1 Tháng Giêng 2024. Saigon Nhỏ trân trọng kính mời quý độc giả đón đọc.

Nhân dịp đầu năm, Saigon Nhỏ xin kính chúc độc giả và quý quyến một năm hạnh phúc; chúc mọi người và mọi nhà cùng đón một cái Tết ấm áp với đầy ắp tiếng cười; chúc tất cả anh chị, cô bác sức khỏe dồi dào và bình an.

Chủ biên Giai phẩm Xuân SGN 2024

Mạnh Kim

Giai phẩm Xuân Saigon Nhỏ giá $10, bắt đầu được bán ở các nhà sách và chợ tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ. Quý cô bác ở Nam California có thể mua Giai phẩm Xuân Saigon Nhỏ 2024 tại tòa soạn Saigon Nhỏ hoặc tòa soạn Người Việt: 14781 hoặc 14771 Moran Street, Westminster, CA 92683; hoặc qua điện thoại 714-265-0800; hay email toasoan@saigonnhonews.com.

5 GHÉ BẾN LITTLE SAIGON, THẤY XUÂN VỀ

9 CON ĐƯỜNG NĂM XƯA

14 HỒN CHỢ LỚN

19 TÔI ĐI TÌM CÁI TẾT TUỔI THƠ

22 MÙA XUÂN TRÊN BẾN SÔNG

25 QUỐC TỊCH ẨM THỰC CỦA ĐÀI LOAN

28 BÁNH PHỒNG "SỨ GIẢ" NGÀY TẾT Ở MIỀN TÂY

31 KHÓI SƯƠNG NHÂN ẢNH

37 MỘT BUỔI SÁNG MÙA XUÂN, SOI LẠI MÌNH

CEO: HOÀNG VĨNH
Editor-in-Chief: MẠNH KIM
Họa sĩ trình bày bản PDF: ĐINH QUÝ PHƯƠNG

Tòa soạn: 14781 Moran St. Westminster, CA 92683
Liên lạc quảng cáo: toasoan@saigonnhonews.com
Liên lạc bài vở: bientap@saigonnhonews.com
Điện thoại: (714) 265-0800

BẢN PDF ĐẶC BIỆT TẶNG ĐỘC GIẢ

GHÉ BẾN "LITTLE" SAIGON, thấy Xuân về

◎TRIỀU PHONG

Đọc bản tin "Nửa Thế Kỷ Người Việt Hải Ngoại" của báo Saigon Nhỏ mời viết về cảm nghĩ và hồi ức của những cư dân đầu tiên đến "Little Saigon-Bolsa," tôi băn khoăn và nghĩ rằng mình không thể viết chủ đề này, vì tôi đến Mỹ vào những ngày cuối của thiên niên kỷ cũ, khi Little Saigon đã được xây dựng hơn hai mươi năm rồi, nên đâu biết gì để viết…

Một hôm, xem lại các tấm ảnh xưa, tình cờ thấy hình mình chụp chung với anh bạn đứng trước Phước Lộc Thọ tại phố Bolsa-Little Saigon năm nào, mới chợt nhớ nhiều kỷ niệm mình có ở chốn này.

… Năm 2003, từ South Carolina, chúng tôi đáp máy bay về nhà đứa em ở Anaheim. Hôm sau cả bọn kéo nhau ra Westminster uống cà phê, ăn sáng và dạo phố. Đường sá đông đúc, người Việt đông đảo, xe cộ tấp nập, nối đuôi nhau vào các

Tết ở Little Saigon, Westminster, California được xem là nơi gần như duy nhất ở hải ngoại có không khí vui nhộn và náo nhiệt nhất
(Ảnh: Allen J. Schaben/Los Angeles Times via Getty Images)

Thiệp chúc Tết của cộng đồng người Việt ở Garden Grove, California (ảnh: Christina House/Los Angeles Times via Getty Images)

Bên trong Phước Lộc Thọ (Ảnh: Cao Trí)

trung tâm mua sắm, chợ ABC, tiệm bánh mì Lee's Sandwiches, thật náo nhiệt. Các quán phở gà, phở Bắc, phở Hòa, bún bò Huế, cơm tấm Thuận Kiều nhộn nhịp tất bật, đầy thực khách…

Trên đường đi chúng tôi còn thấy tiệm thịt quay Tôn Thọ Tường, Thạch chè Hiển Khánh; ngó sang bên kia là khu "shopping center" khác, có siêu thị, nhà hàng Việt Nam với bò bảy món, quán bánh canh giò heo, bánh bèo, cho tới "shop nail supply" chạy dài tới cuối góc; rồi trên lầu là dãy văn phòng luật sư, bác sĩ, nha sĩ, văn phòng bán bảo hiểm, bán vé máy bay, dịch vụ chuyển tiền về Việt Nam. Tất cả ồn ào tấp nập, chứng tỏ cuộc sống của người dân ở đây sung túc no ấm. Nhìn cảnh đó khiến tôi thích thú, thầm nghĩ "đúng là Saigon Nhỏ", và bỗng nao nao nhớ tới "Hòn Ngọc Viễn Đông" năm nào bên nhà. Tôi chợt buột miệng hát nho nhỏ bài "Ghé bến Sài Gòn" của nhạc sĩ Văn Phụng:

"Cùng nhau đi tới Sài Gòn
Cùng nhau đi tới Sài Gòn
Thủ đô yêu dấu nước Nam tự do
Dừng chân trên bến Cộng Hòa
Người Trung Nam Bắc một nhà
Về đây chung sống hát khúc hoan ca"

Sau đó bọn tôi kéo đến Asian Garden Mall. Đứng chụp tấm hình kỷ niệm với ba ông Phước Lộc Thọ, nghe bà con mình gọi nhau ơi ới, trò chuyện rổn rảng như hồi còn trong nước, bọn tôi cảm giác quen thuộc ngày cũ. Những hình ảnh này chỉ có ở các khu Việt Nam trên xứ Mỹ mà thôi.

Thấy bà con đồng hương lũ lượt ra vào Asian Garden Mall, chúng tôi tò mò bước vô. Dạo quanh một vòng bên dưới, xem các gian hàng bày bán đủ thứ đồ ăn nhanh như bánh cuốn, xôi, chè, nước mía; rồi bánh bao, bánh mì thịt nguội, cháo lòng, bún riêu... Đông đảo khách hàng ăn uống xì xụp ngon lành, giống như cảnh trong nhà lòng chợ Bến Thành-Sài Gòn. Tôi thấy rất vui. Đoạn bọn tôi rảo bước lên lầu, vào chỗ bán sách báo, tôi thấy không chỉ sách mà còn rất nhiều băng cassette với đủ mọi thể loại nhạc từ tiền chiến tới "new wave," rồi băng video của các trung tâm Paris By Night, Asia, Vân Sơn…

Trên đường trở ra, tôi chợt chú ý tới tiệm sách nằm bên phải, gần cửa chính mà lâu quá tôi không nhớ tên. Như "buồn ngủ gặp chiếu manh", tôi bước vào. Đây là một nhà sách đúng nghĩa với các tạp chí và đủ loại sách, từ triết học, tôn giáo, đến chính trị như quyển "Hồ Sơ Mật Dinh

Độc Lập" của Nguyễn Tiến Hưng; sách văn học có giá trị từ trước năm 1975 tới hải ngoại; rồi báo Làng Văn, Người Việt, Việt Báo, Văn, Thế Kỷ 21, Văn Học, Trăm Con, Hợp Lưu, các tuyển tập truyện ngắn "Viết Về Nước Mỹ" của Việt Báo; thậm chí cả tập thơ "Sau Cuộc Chiến" của Cao Mỵ Nhân do Cội Nguồn xuất bản… Trước khi rời đi, tôi háo hức ôm lấy cuốn "Hai Mươi Năm Văn Học Việt Nam Hải Ngoại 1975-1995"; tuyển tập hai quyển dày cộm của hơn một trăm năm tám tác giả được xuất bản bởi Đại Nam.

Năm 2006, khi có dịp trở lại Cali để nhận giải khuyến khích cho cuộc thi viết "Ba Mươi Năm Tỵ Nạn và Chuyện Đời Tôi" do báo Người Việt tổ chức, tôi thấy Little Saigon đã lớn mạnh và phồn thịnh. Người Việt kéo nhau tới sinh sống ngày càng đông đảo. Nhiều khu mua sắm và trung tâm thương mại được thành lập thêm.

Đến năm 2008 trong chuyến về Bắc Cali thăm thân nhân, gia đình tôi dành hai ngày xuống Orange County chơi và thăm bạn bè. Lần đó, tôi cũng vô chợ Phước Lộc Thọ, tới tiệm chuyên may âu phục nổi tiếng đặt may bộ veston. Xong việc, chúng tôi lang thang qua mấy gian hàng bán nữ trang, bỗng thấy tiệm vàng Minh Hải với chữ "Nha Trang" và chữ "Mabuhay" to đùng vẽ bên dưới.

Cả đám giật mình kinh ngạc. Chữ này là tiếng Tagalog của người Phi, mà một trong những nghĩa quen thuộc của nó là "xin chào". Chúng tôi ngơ ngác không hiểu tại sao nó lại xuất hiện ở đây. Gian hàng này của người nước nào mà cùng có cả hai ngôn ngữ Việt, Phi? Thật bất ngờ, cô chủ tiệm không ai khác hơn là chị Lan, vợ anh Hải làm vàng cùng ở bên đảo với bọn tôi ngày nào. "Tha hương ngộ cố tri," thế là anh em chúng tôi vui mừng, xúm xít trò chuyện rôm rả, kể lể đủ điều…

Năm 2014 gia đình tôi lại đến Cali nhân dịp tôi nhận giải danh dự "Viết Về Nước Mỹ" của Việt Báo. Kỳ này tôi nhận thấy Little Saigon ngoài sự phát triển thương mại rực rỡ với vô số cơ sở làm ăn mọc nhan nhản thì còn có sự lớn mạnh về văn hóa giáo dục, nghệ thuật, âm nhạc, với những đài phát thanh Việt ngữ và khu vui chơi giải trí cho giới trẻ... Ngoài cuộc thi viết được duy trì tổ chức mỗi năm của Việt Báo, còn có những cuộc thi văn thơ của những tờ báo khác. Tất cả nhằm bảo tồn văn hóa, lịch sử, trong đó có cả những chia sẻ xương máu của việc ra đi tìm tự do sau 1975, để con cháu mai sau hiểu vì sao chúng có mặt ở hải ngoại…

Bên cạnh đó còn là những dịp lễ lạc quan trọng như kỷ niệm Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19 Tháng Sáu, Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư do những hội đoàn, đoàn thể tôn giáo tổ chức mà trong đó chính yếu vẫn là những Hội Ái Hữu của quân dân cán chính VNCH, Hội Cựu Quân Nhân, Hội Đoàn Giới Trẻ Nam Cali, các Liên Đoàn Hướng Đạo… Tôi cũng nhận thấy chùa Phật giáo, nhà thờ Công giáo, Tin lành được dựng lên nhiều hơn để chăm lo đời sống tinh thần cộng đồng.

Gần đây nhất - Tháng Tám 2022, khi trở về Westminster, California để nhận giải thưởng cuộc thi viết "Muôn Nẻo Đường Đời" do báo Saigon Nhỏ tổ chức - chúng tôi thấy một Little Saigon khác nữa: Một Little Saigon hồi sinh mạnh mẽ sau

Tác giả (trái) và người bạn với tấm ảnh kỷ niệm chụp trước Phước Lộc Thọ
(Ảnh: tác giả gửi)

Tác giả và vợ trong lần về Cali dự lễ trao giải cuộc thi viết "Muôn Nẻo Đường Đời" do báo Saigon Nhỏ tổ chức (ảnh: tác giả gửi)

Tác giả và vợ con trong lần về Cali dự lễ trao giải cuộc thi viết "30 năm tỵ nạn và đời tôi" do báo Người Việt tổ chức (Ảnh: tác giả gửi)

đại dịch Covid-19. Nhiều sinh hoạt văn hóa, văn nghệ khởi sắc trở lại; chẳng hạn "Cuộc Thi Tiếng Hạc Vàng Senior Voice" do Đài SBTN phát động. Thư Viện Việt Nam cũng vững mạnh so với thời gian đầu mới thành lập, với nhiều sách báo, tài liệu, kỷ vật của miền Nam Việt Nam ngày trước do bà con mang đến tặng. Viện Việt Học cũng trưởng thành sau bao năm tháng. Trung Tâm Việt Ngữ vẫn hoạt động mạnh, với những lớp dạy tiếng Việt cùng các chương trình đào tạo thầy cô Việt Ngữ dạy cho thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ hiểu được chữ Việt, văn hóa Việt, và tinh thần dân tộc Việt. "Tiếng Việt còn, nước Việt còn".

Và trong mục tiêu "tạo sự cảm thông và góp phần duy trì mối liên hệ mật thiết cho người Việt sống khắp nơi trên thế giới", Câu Lạc Bộ Văn Nghệ tổ chức thành công nhiều đêm nhạc thính phòng cho người yêu nhạc. Tại Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân, tôi cũng thấy du khách đến viếng nhiều hơn. Viện Bảo Tàng Di Sản Người Việt (Vietnamese Heritage Museum) mới thành lập chưa lâu nhưng cũng có nhiều hoạt động phong phú, đầy ý nghĩa với mục đích bảo tồn lịch sử và di sản của người tị nạn ở Mỹ cũng như trên khắp thế giới. Bên cạnh đó, sinh hoạt cộng đồng người Việt rất sôi động với những cuộc tranh cử của các vị dân cử trẻ gốc Việt tham gia vào dòng chính của chánh quyền cấp tiểu bang lẫn liên bang.

Với riêng tôi, có thể nói mỗi lần trở lại Little Saigon là tôi lại có cảm giác rằng "Xuân đang về", bởi cuộc sống cộng đồng người Việt nơi này lúc nào cũng sôi nổi, tấp nập, với những sinh hoạt văn hóa phong phú, qua những buổi hội thảo văn chương, ra mắt sách, chương trình ca nhạc, hội xuân, hội chợ, chợ đêm Bolsa… Tất cả đầy màu sắc Việt Nam với không khí luôn nhộn nhịp và vui như Tết! Thảo nào người Việt sinh sống ở mấy tiểu bang xa lúc nào cũng muốn về đây ăn Tết. Bolsa-Little Saigon ở Cali có khác gì là ngôi nhà thứ hai của người Việt trên đất Mỹ.

Ngựa xe như nước rộn ràng
Ngập muôn sức sống tiềm tàng…

Trải qua gần năm mươi năm ly hương, cộng đồng người Việt với sức mạnh tinh thần mãnh liệt và ý chí kiên cường, đã xây dựng lại thành công một Sài Gòn khác bên ngoài Việt Nam. Họ đã viết lại lịch sử dân tộc trên vùng đất mới, tại "tiểu Sài Gòn" này. Họ đã dựng lại quê hương trên một xứ sở mới. Họ đã quây quần với nhau trên một đất nước không thuộc cội nguồn mình nhưng họ luôn tự hào nói với nhau rằng, "Tôi là người Việt Nam".

Ohio, Xuân 2024

(Ảnh: Unsplash)

CON ĐƯỜNG năm xưa

◎ NGUYỄN CÔNG KHANH

Gần nửa thế kỷ đã qua, những người đến sau, những người mới qua, không tưởng tượng được mọi chuyện đã có thể thay đổi như ngày hôm nay: Một "Việt Nam Mới". Bây giờ, tiệm ăn, siêu thị bán đầy đủ thực phẩm Việt Nam không thiếu, sẵn sàng tại các khu người Việt. Trong các mall, giữa các dân tạp chủng đông đúc luôn luôn nghe được một giọng lạ nổi lên nhưng lại rất quen thuộc thì chắc là có người Việt trong đám đó rồi.

Hồi những năm 1975, 1976, cố tìm một chai nước mắm cũng khó. Cả thành phố chỉ có một tiệm tạp hóa Tàu nhỏ. Thế mà chỉ mười mấy năm sau khi có làn sóng vượt biển, những người "boat people" đến, và họ đã làm nên lịch sử với những "Little Saigon", tôi tin như thế. Chúng ta hãy cám ơn họ. Họ có chí mạo hiểm và khả năng sinh tồn dù trong một xã hội không có kỹ năng thích hợp. Những người đến từ 1975, họ là quân nhân, công chức không có kinh nghiệm về doanh nghiệp. Nhưng trên cả mọi điều, tất cả họ đều là những người đã giữ vững màu cờ.

Con cháu họ đã tiến một bước khá xa trong dòng sông chính về nhiều phương diện như kinh tế, văn hóa, kỹ thuật, chính trị và quân sự…

Nhớ lại, chiều tối cuối cùng ở Việt Nam, chúng tôi may mắn vào được quân cảng và leo lên được một chiến hạm đang nằm ụ. Con tàu há mồm có tên là Thị Nại 502 rời Sài Gòn. Khi đuổi theo được hạm đội tại Côn Sơn thì nhận được lệnh buông súng. Cả hạm đội được lệnh trực chỉ Subic Bay. Vì là con tàu cuối cùng nên phải vớt bao nhiêu thuyền bám theo, phải hứng cả một trực thăng và một máy bay T28 tuyệt vọng bay vòng quanh con tàu.

Chạy được không bao lâu thì tàu hỏng máy, một chiến hạm khác phải quay lại kéo ròng rã bảy ngày sau mới đến được thay vì chỉ cần hai ngày. Trước khi vào cảng, con tàu bị xóa tên và hạ cờ. Cả tàu gần 5,000 người đứng lên hát bài quốc ca vĩnh biệt, lá cờ vàng trên cao từ từ hạ xuống lần cuối cùng, với những giọt nước chảy dòng trên má. Chính phủ Phi Luật Tân e ngại không cho dân tị nạn ở lại nên ngay chiều hôm đó họ chuyển mọi người sang một thương thuyền, bốn ngày sau tới đảo Guam.

Chúng tôi ở trên đảo khoảng hai tháng, qua ba trại trên đảo Orotee, Asan, Anderson, cuối cùng lên máy bay vào Mỹ và tạm cư tại Camp Pendleton của thủy quân lục chiến, Nam Cali. Gần 200,000 dân tị nạn nằm chờ trong các lều vải trải dài như báp úp, trước khi tìm nơi định cư.

Văn phòng trại gọi chúng tôi lên phỏng vấn làm thủ tục và khai sơ lược tiểu sử để họ tìm người bảo trợ cho thích hợp. Tôi khai vừa là công chức vừa là quân đội, người phỏng vấn nói, thôi tạm quên các chức vụ đó đi, rồi hỏi tôi "hobbies" của tôi là gì. Tôi trả lời thích cây cỏ và làm vườn và bà vợ tôi khai thích nấu ăn. Mấy ngày sau, họ gọi lên văn phòng báo tin là đã tìm được người bảo trợ cho chúng tôi ở New York.

Người này là một triệu phú, có du thuyền. Tôi sẽ có công việc làm vườn và thỉnh thoảng đi theo để dọn dẹp du thuyền. Còn vợ tôi thì làm phụ bếp. Tôi rất thích đi du lịch và thích biển, nghe thấy thế cũng ham, nhưng sau khi bàn bạc với nhau, không muốn xa họ hàng và bạn bè mà ai cũng chờ đi Cali nắng ấm, nên từ chối. Chờ mãi vào Cali không đến lượt vì quá đông. Sau cùng Thống đốc Cali có lệnh ngưng nhận dân tị nạn nên chúng tôi theo bà con chuyển lên Seattle. Vậy là xém chút nữa hai vợ chồng tôi đã thành dân "Ô-sin". Cũng thật đáng tiếc…

Nghĩ lại cái thuở đất trời còn "hồng hoang" đó, mọi chuyện đối với người tị nạn đều bắt đầu từ số không. Gia đình tôi không có duyên được ở Cali. Tuy vậy, chúng tôi nhiều lần đã loay hoay nghĩ cách tìm về vùng nắng ấm để có cơ hội gặp lại những người bạn ngày xưa.

Hồi đó, khi di chuyển xa từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, rất ít người dùng máy bay mà

NGƯỜI TRẺ THÌ XOẢI CÁNH ĐI TÌM NHỮNG CHÂN TRỜI MỚI, NGƯỜI GIÀ THÌ CỨ MUỐN TRỞ NGƯỢC LẠI CON ĐƯỜNG CŨ.

(Ảnh: Unsplash)

thường lái xe mất nhiều ngày đường. Vì thế con đường số 5 rất quen thuộc với tôi. Tôi đã lái xe dọc trên con đường này, đi lên đi xuống nhiều lần. Con đường huyết mạch chạy theo ven Thái Bình Dương từ Bắc xuống Nam của nước Mỹ dài 1,381 dặm. Con đường nối hai thành phố ngoại biên Vancouver B.C. của Canada và Tijuana của Mễ Tây Cơ. Con đường nối liền những thành phố mà có đông người Mỹ gốc Việt định cư và họ đã thành lập một dãy Little Saigon. Từ Seattle qua Portland qua San Francisco, Sacramento, San Jose đến thủ phủ của người Việt tị nạn Orange County và San Diego.

Qua tháng đầu tiên, tôi có được bằng lái xe. Nhà thờ bảo trợ quyên góp giúp tôi $400 để mua xe. Ông mục sư đưa tôi đi tìm xe. Gia đình tôi hai vợ chồng, năm đứa con, tổng cộng bảy người. Với số tiền đó và số người đó, ông phải tìm những xe cỡ lớn, nhưng tôi thấy đều "cà cộ" nên tôi ngần ngừ lấy cớ không quen lái xe lớn và tốn xăng. Cuối cùng chọn được một chiếc Ford Fairlane sáu máy đời 66, trông tạm được, nhưng họ đòi $600. Tôi xin góp thêm $200 tiền dành dụm để có chiếc xe vừa ý.

Có xe, tôi chạy khắp vùng xung quanh thăm họ hàng và những người bạn mới đến. Mùa Đông đến, trời mưa tuyết như lông ngỗng, tôi hào hứng cho cả gia đình lên xe phóng trên đường để hưởng những trận tuyết đầu tiên trong đời, mà không biết là có thể trơn trượt lao vào lề đường gây tai nạn.

Chạy được mấy tháng, xe bị cháy máy. Chúng tôi đã mua lầm chiếc xe xấu, may có một ông trong nhà thờ tình nguyện giúp làm máy lại. Ông mục sư và tôi phải cùng nhau hì hục mài xy-lanh và các piston. Thật tội nghiệp ông. Suốt mấy chục năm sau chúng tôi vẫn luôn đến thăm ông bà và khi họ mất, chúng tôi đều có mặt trong đám tang.

Xe của chúng tôi chạy lại tốt như mới. Hè năm đó, 1977, theo tiếng gọi của bạn bè, tôi quyết định làm một chuyến du Nam. Gia đình bảy người lại thêm một người cháu trai cũng đòi đi theo. Lúc đó, tôi không lo cho cái xe, không thấy ngại đường dài hơn ngàn miles mà cũng không nghĩ tới phải trải qua những con đèo dài lên dốc đến trăm cây số, và những cái dốc có độ cao hơn mặt biển 5,000 ft.

Cái xe nhỏ chở tám nhân mạng cùng hành lý, không máy lạnh. Trời Cali nắng rát, đi qua những sa mạc, sờ vào thành xe đến bỏng tay.

Nhiều quãng lên đèo, leo dốc, nước trong bình xe bốc hơi mù mịt, nghe thấy cả tiếng nước sôi ùng ục. Tôi đã phải dừng lại nhiều lần, rest area nào chúng tôi cũng nghỉ để cho máy nguội và đổ thêm nước vào bình.

Cả cái quãng đường trường ấy, chúng tôi phải lái xe ba ngày. Tôi có một ý nghĩ như một số ít người nghĩ, đi không cần nhanh để đến, cái hạnh phúc và cái vui là ở dọc đường. Nhiều khi lái trên những chặng đường dài chỉ có xe mình chạy, dừng lại ở những trạm nghỉ, chỉ thấy có một xe mình đậu, thấy cái mênh mông của Trời Đất. Tôi nhớ từng rest area, những chỗ nghỉ có dòng suối như Klamath trên đèo Grand Pass, chỗ nghỉ gần biên giới Oregon nhìn chiều hoàng hôn phía núi Mount Shasta, buổi sáng thức dậy được bơi trong hồ bơi của Motel 6, ở một thị trấn bên đường có cái tên "Lost City" không thể quên…

Xe của tôi cũng qua khỏi được cái đèo cao Bakersfield, rồi cũng đến được Bolsa. Tôi lái thẳng đến một tiệm phở, khi ăn xong tôi đi ra trước cửa tiệm đứng ngóng. Đúng vào ngày cuối tuần, quả nhiên, không lâu mà cũng không hẹn, tôi gặp lại được một số bạn, cả những người từ nhiều năm không gặp ở Sài Gòn. Chúng tôi ôm lấy nhau, cảm động và mừng rỡ. Thì ra chúng tôi cần có nhau.

Khi trở lại Seattle, tôi dùng đường 101 để tránh leo dốc hai cái đèo Bakersfield và Grand Pass. Đường 101 dọc theo biển Cali, tuyệt đẹp qua những khu du lịch và một rừng cây cổ thụ

(Ảnh: Unsplash)

(Ảnh: Unsplash)

(Ảnh: Cao Trí)

sequoia, có một gốc cây cổ thụ được đục thành lối đi mà xe hơi có thể lái qua. Khi đến Crescent City thì tôi lái quặt vào đường số 5 và đổ dốc xuống đèo Grand Pass vào Oregon về Seattle xanh mát.

Sau này việc làm đã yên ổn, mấy đứa con tôi vẫn còn trong thời trung học, tôi đi tìm mua một xe khác. Đến dealer, thấy một cái xe Mercury Station Wagon full size mới đang trưng bày, tám máy, rộng rãi hai hàng ghế sau, có thể ngả xuống làm giường đủ chỗ cho năm đứa con nằm. Trên mui có thể để được nhiều hành lý. Tôi rất thích và đi xung quanh và mở cửa ngồi vào bên trong ngắm hoài. Một người bán xe của dealer biết ý đến gạ tôi và như cố ý đẩy cái xe cho tôi. Có lẽ họ đã để xe nằm choán chỗ quá lâu, họ đưa giấy tờ cho tôi biết họ bán không lời, và lái xe chiếc xe mới đó theo tôi về nhà.

Vài năm sau, một lần nữa tôi lại đổi và mua một xe van, ghế trong xe cũng có thể ngả thành giường nằm. Ngoài ra còn có một bồn rửa mặt, một tủ lạnh nhỏ, và ghế ngồi lái xe như phi công ngồi lái máy bay. Nhờ hai cái xe mới này, tôi lái xe mở rộng quanh vùng và tiếp tục mỗi kỳ hè đưa vợ con xuống thăm Cali. Lần đầu tiên, cảm động, tay lái run run khi nhìn thấy những bảng "Little Saigon" chỉ dẫn exit vào khu thương mại của người Việt.

Ngoài đường số 5, từ Bắc Cali xuống khu Bolsa còn có ba con đường song song khác, tôi cũng đã lái đưa gia đình trên các con đường này. Đường 99, một ngã rẽ của đường số 5 đi qua Fresno và phải vượt đèo Bakersfield. Đường 405, qua ngả San Francisco, San José đông và vui. Con đường 101 dọc theo biển Cali, tuyệt đẹp.

Rồi đến khi mấy đứa con vào đại học, lên ở trong "dorm", tôi không còn có thể tập họp chúng để làm những cuộc hành trình như trước nữa. Tôi giữ chiếc xe van mấy năm không có dịp dùng đến và nghĩ đến chuyện phải bán. Nhìn chiếc xe bị lái đi, bỗng nhiên tôi thấy như cuộc đời mình không phải chỉ là giở sang trang mà đang sang một chương mới.

Tôi thấy nhớ và muốn trở lại những con đường năm xưa mình đã đi qua, những rest area mình đã dừng xe nghỉ, tìm lại những ngày đầu ở Bolsa mà nay nhiều người bạn cũ không còn nữa. Các con tôi đã đủ lông cánh, rời tổ tung cánh đi các phương trời xa. Tôi chờ xem có một đứa nào ngỏ ý sẽ làm cuộc hành trình như những ngày trước tôi đã bao lần chở chúng, để tôi có dịp đi theo. Người trẻ thì xoải cánh đi tìm những chân trời mới, người già thì cứ muốn trở ngược lại con đường cũ.

Tết năm ngoái, chúng tôi bay xuống Cali, đi chợ đêm Phước Lộc Thọ, đứng giữa đám đông, những người cùng tiếng nói, nghe tiếng pháo nổ lác đác đó đây, tự nhiên tôi nhớ lại một Sài Gòn xưa đã mất và thấy một Sài Gòn mới thật gần, đầy hứa hẹn. Hôm sau ra máy bay trở về, lúc ra khỏi máy bay, trời Tây Bắc nắng ấm trở lại, hàng đào bên đường, những nụ hoa đã bắt đầu hé mở…

Seattle, Tết 2024

SÀI GÒN - CHỢ LỚN

Tìm lại chút hồn xưa

◎ HUỲNH CHÍ VIỄN

Ảnh: Michu Đăng Quang/Unsplash

HẦU NHƯ NƠI NÀO TRÊN THẾ GIỚI CÓ NGƯỜI HOA LÀ NƠI ĐÓ CÓ CHINATOWN. VỚI NGƯỜI HOA Ở SÀI GÒN, CỘNG ĐỒNG CỦA HỌ CHIẾM ĐẾN GẦN 1/3 DIỆN TÍCH THÀNH PHỐ VỚI CÁC QUẬN 5, 6, 11 VÀ MỘT PHẦN QUẬN 8.

NHỮNG NGƯỜI SỐNG Ở SÀI GÒN GIỮA THẾ KỶ 20 THƯỜNG GỌI "SÀI GÒN-CHỢ LỚN" NHƯ HAI THÀNH PHỐ RIÊNG BIỆT, VÌ THỜI ĐÓ NẰM GIỮA SÀI GÒN VÀ CHỢ LỚN LÀ CON KÊNH BẾN NGHÉ, KHIẾN CHỢ LỚN TRỞ NÊN TÁCH BIỆT VỚI SÀI GÒN. SAU NÀY CON KÊNH ĐƯỢC SAN LẤP MỘT PHẦN ĐỂ LÀM ĐƯỜNG BỘ NỐI SÀI GÒN VÀ CHỢ LỚN NHƯNG DƯỜNG NHƯ CÁCH NGHĨ CHỢ LỚN LÀ MỘT "THÀNH PHỐ" TRONG TÂM TRÍ CỦA NGƯỜI SÀI GÒN XƯA VẪN KHÔNG THAY ĐỔI.

Từ thế kỷ thứ 17, Chợ Lớn là vùng đất của "Ngũ đại bang phái": Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và Khách Gia (Hẹ). Đó là những người Minh Hương, thần tử trung thành của nhà Minh không chịu khuất phục nhà Thanh, đã di cư xuống miền Nam Việt Nam và được chúa Nguyễn cho phép khai khẩn đất hoang để lập ấp và phát triển thành vùng đất mà theo tiếng Quảng Đông gọi là "Thầy Ngòn" (Đề Ngạn-vùng đất kế bờ sông).

Tôi có 2/3 máu Hoa trong người: Bên nội là người Quảng Đông, còn bà ngoại lai Phúc Kiến. Hồi nhỏ, tôi sống chỉ vài năm ở nhà nội trên đường Trần Hoàng Quân (sau 1975 đổi thành Nguyễn Chí Thanh), quận 11, nhưng ký ức và kỷ niệm của tôi về Chợ Lớn thì sâu đậm. Nhà

nội tôi là một ngôi nhà cũ kỹ với mùi ẩm mốc của vô số đồ vật được lưu giữ từ năm này qua tháng nọ, như một thói quen cố hữu của người Hoa. Ngày nhỏ tôi rất sợ về nhà nội vì sự âm u lạnh lẽo của nó, nhất là những tối cúp điện. Có lẽ hiểu điều đó nên mỗi lần chở tôi về nhà nội, ba thường đưa đi một vòng những con đường chính trong Chợ Lớn để ngắm cảnh phố phường và ăn uống này nọ rồi mới về nhà.

Lộ trình quen thuộc đó là: Từ bùng binh ngã 6 An Dương Vương, ba tôi quẹo qua đường Nguyễn Tri Phương, ghé mấy quán đối diện bệnh viện Nguyễn Tri Phương ăn hủ tíu mì xào hay cơm chiên Dương Châu, rồi tạt ngang "Tài xây cai" (tức casino Đại Thế Giới xưa) cho tôi chơi một chút rồi sau đó tà tà trên đường Trần Hưng Đạo B để hóng gió.

Trong ký ức tôi, Trần Hưng Đạo B là con đường sang nhất, đẹp nhất và "đúng điệu Chợ Lớn" nhất với những "chẩu lầu" (tửu lâu - nhà hàng) nổi tiếng như Bát Đạt, Thiên Hồng (Arc-En-Ciel) và Ngọc Lan Đình luôn rực rỡ bảng hiệu neon vàng và đỏ "à la Hong Kong bên hông Chợ Lớn", và những cửa hàng lúc nào cũng đông vui náo nhiệt. Đoạn tôi thích nhất trên con đường này là đoạn cắt với đường Triệu Quang Phục, vì nơi đây có dãy cửa hàng bán đầu lân, trống lân cùng những loại mũ mão trang phục mà người Hoa mua để cúng chùa Ông, chùa Bà. Hồi nhỏ tôi rất mê múa lân. Mỗi lần đi qua những cửa hàng bán đầu lân, tôi luôn mơ ước sau này mình đi làm có tiền sẽ mua một cái to nhất, đẹp nhất để múa cho thỏa thích.

Cũng có lúc ba chở tôi ăn cháo thập cẩm chỗ bùng binh Soái Kình Lâm rồi ghé quán chè "nhà đèn" nổi tiếng gần đó ăn "cấy tản chà" (hột gà nấu với trà), "tành tản" (trứng chưng) hoặc "hằng dành tàu phù" (đậu hũ hạnh nhân). Quán chè có tên Châu Giang nhưng dân Sài Gòn-Chợ Lớn gốc thì gọi là "quán chè cột điện" hoặc "chè nhà đèn", vì căn nhà cũ kỹ nhỏ xíu nơi quán chè đóng đô hơn 80 năm qua nghe nói từng là một trạm

Chùa Ông Bổn (Ảnh: Lao Động)

Hẻm Hào Sĩ Phường
(Ảnh: Lý Thành Cơ)

phát điện thời Pháp thuộc (mà người miền Nam xưa gọi là "nhà đèn"). Đến nay quán chè "nhà đèn" vẫn còn và hầu như không thay đổi. Mỗi lần ghé lại quán chè cũ, tôi có cảm giác mình du hành ngược thời gian về lại Sài Gòn của một thời xa lắm.

Những lúc oi bức, ba tôi hay ghé tiệm thuốc bắc Phùng Hưng để mua vài thang thuốc bổ về tiềm gà, đôi khi mua vài lạng kim ngân thảo hoặc hạ cô thảo về nấu với mứt bí. Đường Phùng Hưng từ Soái Kình Lâm qua đường Nguyễn Trãi tuy ngắn nhưng có hơn hai chục tiệm thuốc bắc buôn bán nhộn nhịp không thua gì con đường thuốc bắc Hải Thượng Lãn Ông cách đó không xa.

Tôi nhỏ lớn không bao giờ thích các loại dầu xức nhưng đặc biệt thích mùi "Pạc phá dầu" (dầu bạch hoa) và "Woòng lạp coóng" (dầu Huỳnh Lập Quang) của Hong Kong được bán ở các tiệm thuốc bắc đường Phùng Hưng. Dầu bạch hoa cực nóng chuyên trị nhức đầu sổ mũi, dùng cạo gió rất tốt; còn dầu Huỳnh Lập Quang chủ yếu xức vết thương ngoài da và xoa bóp sưng trật rất công hiệu.

Song song với Trần Hưng Đạo là đường Nguyễn Trãi một chiều, dẫn về Nguyễn Tri Phương. So với đường Trần Hưng Đạo thì Nguyễn Trãi có vẻ lặng lẽ hơn nhưng mang nét cổ kính và trầm mặc hơn, với những chung cư cổ và hội quán được xây từ rất lâu như hội quán Hà Chương của người Phúc Kiến, hội quán Tuệ Thành của người Quảng Đông và hội quán Nghĩa An của người Triều Châu và người Hẹ mà người Việt thường hay gọi là chùa Bà và chùa Ông.

TỪ THẾ KỶ THỨ 17, CHỢ LỚN LÀ VÙNG ĐẤT CỦA "NGŨ ĐẠI BANG PHÁI": QUẢNG ĐÔNG, TRIỀU CHÂU, PHÚC KIẾN, HẢI NAM VÀ KHÁCH GIA (HẸ). ĐÓ LÀ NHỮNG NGƯỜI MINH HƯƠNG, THẦN TỬ TRUNG THÀNH CỦA NHÀ MINH KHÔNG CHỊU KHUẤT PHỤC NHÀ THANH, ĐÃ DI CƯ XUỐNG MIỀN NAM VIỆT NAM VÀ ĐƯỢC CHÚA NGUYỄN CHO PHÉP KHAI KHẨN ĐẤT HOANG ĐỂ LẬP ẤP VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH VÙNG ĐẤT MÀ THEO TIẾNG QUẢNG ĐÔNG GỌI LÀ "THẦY NGÒN" (ĐỀ NGẠN-VÙNG ĐẤT KẾ BỜ SÔNG).

Hội quán Nghĩa An (Ảnh: vinpearl.com)

Hội quán người Hoa có kiến trúc mái đao cong vút với những phù điêu bằng sứ và mảnh gốm đắp nổi hình sóng biển, cá và rồng, như nhắc nhở con cháu nhớ về quá khứ vượt biển của cha ông khi đến vùng đất này. Đó là những nơi không chỉ thờ các vị thần trong tín ngưỡng Đạo giáo người Hoa như Thiên Hậu Nương Nương, Ngọc Hoàng Đại Đế hay Quan Thánh Đế Quân mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng, tương trợ lẫn nhau của những người đồng hương, và cũng là nơi lưu giữ nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống như dạy võ, thư pháp, vẽ tranh thủy mặc và hát tuồng cổ. Tôi nhớ mỗi lần vía Ông, hội quán Nghĩa An luôn tổ chức hát Việt kịch, một thể loại hát tuồng giống như hát bội của người Quảng Đông, rất hoành tráng xôm tụ. Từ bên ngoài, nghe tiếng trống chiêng vang lừng đã khiến người ta náo nức muốn vào xem.

Nói đến Chợ Lớn cũng phải nhắc đến những con hẻm đậm đặc không khí văn hóa gốc Hoa truyền thống. Nếu bạn không phải là người Hoa, bạn có thể ít khi để ý những con hẻm nhỏ nằm lặng lẽ trên các trục đường chính, với cổng bằng đá có khắc những tên tiếng Hoa như Dịch An Lý, Thịnh An Lý, Phương Tế Các Hạng hay Hào Sĩ Phường…

Không như hẻm của người Việt ở Sài Gòn thường dài, ngoằn ngoèo và thông nhau, hầu hết hẻm của người Hoa Chợ Lớn là quần thể kiến trúc khép kín với hai dãy nhà hai tầng, mỗi tầng khoảng 10-15 hộ được xây cùng kiểu, song song với nhau và cách nhau một lối đi nhỏ ở giữa. Cuối hẻm là một ngôi nhà nhìn ra đường cái. Vì thế, nhìn tổng quan, hẻm của người Hoa giống như cư xá hoặc chung cư kiểu cũ hơn là con hẻm.

Dù gọi chung là hẻm nhưng "lý" khác với "phường" hoặc "hạng", vì "lý" thường dùng để chỉ khu dân cư có cùng quê ở một làng hoặc một huyện nào đó từ Trung Quốc, trong khi "phường" là nơi những người làm một ngành nghề họp lại sống chung; còn "hạng" thường là lưu dân tứ xứ tập hợp lại thành khu dân cư, không nhất thiết cùng quê quán hoặc nghề nghiệp.

Đó những là nơi mà nét văn hóa truyền thống cổ truyền của người Hoa còn được lưu giữ khá nguyên vẹn, trong đó có những nghề cổ truyền đang dần mai một, như nghề may áo cưới long phụng, nghề thêu tay, thắt nút dây hoặc làm các loại bánh dân gian mà nay gần như thất truyền, thậm chí ít người từng nghe tên hoặc nếm thử. Ngay cả ở Hong Kong cũng không còn những con hẻm giống như

hẻm người Hoa Chợ Lớn-Sài Gòn nên Đài truyền hình TVB đã không ít lần sang Chợ Lớn để quay phim tài liệu hay mượn những con hẻm này làm bối cảnh cho phim của họ.

Những ngày giáp Tết, ba thường chở tôi đến các tiệm gần Đại Thế Giới để mua phim cho máy chụp hình, sẵn tiện ghé mua những tờ giấy đỏ viết các câu chúc bằng nhũ vàng óng ánh về dán trước cửa nhà theo tục lệ truyền thống. Không như những "ông đồ" người Việt sau này viết chữ Quốc ngữ theo lối chữ thảo bay bướm, những người viết câu chúc Tết trong Chợ Lớn đều viết theo lối chữ khải thư, tức lối chân phương, rõ ràng, vuông vức, nét nào ra nét đó. Tôi ngày nhỏ khi học viết chữ Hoa đã tập viết những câu như "Hợp gia bình an" (cả nhà bình an), "Nhất phàm phong thuận" (thuận buồm xuôi gió) hay "Sinh ý hưng long" (mua may bán đắt). Điều tôi mong nhất mỗi dịp Tết là được ba chở đi xem múa lân sư rồng ở chùa bà Nam Hải, nơi tất cả đoàn lân ngày 30 Tết đều quy tụ về để múa cúng bà và được "khai quang điểm nhãn" rồi mới có thể đi múa kiếm tiền. Hồi nhỏ tôi cực kỳ mê xem múa lân vì các đoàn lân Chợ Lớn không chỉ múa lân mà còn biểu diễn võ thuật, từ múa quyền cho tới biểu diễn các món binh khí đao, thương, kiếm, kích… rất hấp dẫn. Mỗi lần nghe tiếng trống lân hoặc thấy bóng dáng một chiếc xe múa lân chạy trên đường dịp Tết là tôi lại muốn chạy theo để xem cho bằng được.

Như nhiều nơi ở Sài Gòn, Chợ Lớn ngày nay cũng thay đổi nhiều nhưng tại một số nơi, những nét cũ một thời hầu như vẫn nguyên vẹn. Giờ đây mỗi khi nhớ Chợ Lớn, tôi lại thong thả chạy theo lộ trình trước đây mà ba từng chở tôi trên chiếc Mobylette cọc cạch màu xanh, nhìn những nẻo đường đầy kỷ niệm, ngắm những ngôi nhà cổ có kiến trúc nửa Pháp nửa Hoa với màu vôi vàng đặc trưng, những hội quán mái đao cong vút; rồi tạt vào một quán xưa ăn những món Hoa quen thuộc để tìm lại "hồn Chợ Lớn".

Hội quán Nhị Phủ, còn được gọi là Miếu Nhị Phủ hay Chùa Ông Bổn (Wikipedia)

Múa lân sư rồng của người Hoa Chợ Lớn
(Ảnh: Hội quán Nghĩa An)

VỀ QUÊ ĂN TẾT

TÔI ĐI TÌM CÁI Tết tuổi thơ

HUỲNH DUY LỘC

(Minh họa: pexels-tran-le-tuan)

Ngồi nhớ lại những năm ăn Tết ở xứ người, thấy tủi thân. Những ngày Tết Dương lịch, vào quán cà phê hay nơi làm việc, gặp bất cứ người nào, không phân biệt quốc tịch, trên môi họ luôn nở nụ cười tươi kèm theo câu: Happy New Year.

Trong những ngày Tết Nguyên đán của mình, tôi vẫn làm việc bình thường, cũng không có ai nói "Chúc mừng năm mới". Đành chịu thôi! Họ là khách qua đường, đâu phải bạn mà tôi tâm sự, cho nên họ đâu quan tâm để biết ngày ấy là Tết của Việt Nam.

Malta vốn rất ít người Việt sinh sống, chỉ chừng hơn hai mươi người thời điểm tôi ở bên đó, bây giờ thì đông hơn. Gần đến Tết cổ truyền, người này nhắn người kia, hẹn nhau sum họp vui Tết. Ai ở đó lâu năm, có gia đình, nhà cửa thì đứng ra làm chủ tiệc. Thông thường là Diaz, người bạn, người em gái tốt. Cô ấy là một trong những kiều bào sinh sống ở Malta lâu nhất.

Đêm Ba Mươi, chúng tôi quây quần bên mâm cơm với những món ăn Việt: Thịt kho hột vịt, canh khổ qua hầm, thêm món chả giò chiên, bánh tráng, tôm khô mua từ các shop của người Hoa hay Thái. Ban ngày vùi đầu đi cày, tối họp mặt chung vui đón Giao thừa, cùng nhau hát karaoke, chọn những bài hát Tết như: "Xuân Này Con Không Về", "Xuân Tha Hương"...

Khác quê nhà, không có lời chúc Tết trên các phương tiện truyền thông, không có tiếng chuông chùa điểm thời khắc đêm Giao thừa. Dù vậy, chúng tôi cũng tổ chức cúng Giao thừa, thắp nhang bàn thờ, tưởng nhớ, vái cúng ông

bà cha mẹ. Khói hương thơm lan tỏa khắp căn phòng không đủ sưởi ấm nỗi niềm buồn xuân tha hương. Bánh, mứt, trái cây... không đủ gợi lên không khí ấm áp vui tươi của Tết quê nhà. Không có hoa mai, bánh tét, cá lóc nướng trui, gói bánh tráng với dưa kiệu, nhâm nhi cốc rượu đế được nấu bằng gạo, cái thứ rượu mà nhấp vào một chút, rượu chạy tới đâu nghe ấm tới đó, khà ra một tiếng thật sảng khoái.

Sau bao năm xa xứ trở về được ăn Tết quê nhà với lòng nôn nao chờ đợi để rồi hụt hẫng. Đâu rồi cảm giác cảm nhận, tận hưởng hạnh phúc từ hương thơm của hồn quê, hương đất, hương sông, hương gió, hương rơm rạ... hòa quyện trong hương xuân có tình yêu thương ấm áp gia đình người thân?

Hình ảnh Tết ngày xưa trong ký ức chờ đợi của tôi không còn nữa. Đường phố được dọn dẹp sạch sẽ, nhà cửa quét dọn, sơn sửa, trên phố, người ta tạo con đường hoa rất đẹp, tất nhiên rất tốn kém. Xa xa có cổng chào với những câu "Chào đón năm mới" bằng các dây đèn chớp. Các quầy bánh mứt, thực phẩm, quần áo... mọc khắp nơi. Dưới bến sông, những xuồng, ghe chở rau, củ, quả, trái, hoa nườm nượp ghé bến. Đông nhất vẫn là khu vực bày bán hoa mai…

Còn ở vườn, khi tôi về quê ngoại, quận Ô Môn, thấy cái xóm nơi ngày xưa của tôi giờ thay đổi hết rồi. Tuy nhà tôi tại trung tâm quận, nhưng thời đó quang cảnh vẫn còn nửa chợ nửa quê. Giờ là chợ hẳn với những con đường được tráng xi măng, nhà tường, vách liền vách, mặt tiền đủ kiểu. Nhà ai cũng tận dụng mảnh đất để ở, sinh hoạt, và buôn bán, nên không còn ai giữ lại cái sân trước để trồng hoa. Tôi thả bộ lang thang vào những ấp, xã nằm xa chợ quận, và rất vui khi thấy sân nhà ai đó vẫn còn những gốc mai chung thủy đứng đợi chờ xuân.

Với tôi, hình ảnh Tết ngày xưa không còn nữa. Giờ tôi không còn được thả hồn thưởng thức cái mùi Tết gần gũi, ấm áp hạnh phúc của tuổi thơ. Biết tìm đâu hình ảnh mẹ tôi tận dụng những ngày nắng đẹp, chọn gạo của giống lúa đã thu hoạch dự trữ trong bồ, lúa không mới quá và cũng không được quá lâu ngày. Sau đó ngâm để xay bột theo thủ công bằng chiếc cối đá như món tài sản quý của gia đình ở nông thôn.

Bột khi được xay xong, tùy theo loại bánh mặn hay ngọt mà cho thêm muối hoặc đường, nước dừa, mè. Má tôi ngồi bên bếp lửa hồng, gương mặt nhễ nhại mồ hôi, tay thoăn thoắt múc từng vá bột đổ lên khuôn, dùng phần dưới của vá xoay tròn lớp bột mỏng khắp mặt vải của khuôn. Khi má xếp các chiếc bánh đều trên chiếc phên được đan bằng lá dừa, anh em chúng tôi đem ra ngoài sân phơi nắng. Đây cũng đòi hỏi sự khéo tay, mấy đứa tôi thời ấy đứa nào cũng muốn làm công việc phơi bánh phụ tiếp. Nhưng má nói:

-Các con chưa từng phơi bánh dễ bị hư.

Rồi bà giải thích:

-Muốn cho bánh còn nguyên vẹn, thẳng không cong vênh, người phơi phải biết canh đúng giờ nắng để gỡ cho đúng lúc, sau đó xếp lại từng chục, dùng vật nặng dằn cho phẳng.

Tất bật xong công việc tráng bánh thì ngâm kiệu làm dưa hay muối dưa cải. Gần Tết khoảng một tuần, cậu tôi dùng cây sào dài có cột lưỡi hái, giật mấy trái dừa xuống. Má bào, ướp đường cát xào mứt. Rồi cậu ra sau vườn lựa, đánh dấu những buồng chuối xiêm đen ngon, trái to, căng tròn để dành cho má gói bánh tét.

Cách nhà tôi chừng mười căn là nhà của bác Tư. Hai vợ chồng bác chuyên nuôi heo để làm thịt bán Tết. Nói tiếng bán, chứ thật ra là đổi lúa. Quy ra 1 kg thịt là bao nhiêu ký lúa, cũng tiện là ăn trước trả sau khi tới mùa thu hoạch lúa.

Sáng 29 Âm lịch, má tôi và những người hàng xóm nách rổ tới nhà bác Tư chia thịt. Sau khi đã rửa sạch, cắt từng miếng, má ướp đường, nước màu, nước mắm. Còn cậu Út loay hoay bắt nồi hột vịt lên luộc. Chiều ngày 29, nhà đã có nồi thịt kho hột vịt để trưa ngày 30 bày mâm với món canh khổ qua hầm và món xào, cúng rước mời ông bà về.

Sáng ngày 30 Âm lịch, má chọn loại nếp thơm rặt không có lẫn gạo tẻ và đậu xanh cà ngâm, đãi bỏ lớp vỏ xanh. Tôi cũng phụ cưa những khúc cây làm củi và đi rọc lá chuối. Trước đêm Giao thừa, cậu tôi dùng gạch kê một ông táo lộ thiên sau hè. Má và các em ngồi gói bánh, tay gói, miệng bà dạy cách gói sao cho chiếc bánh ngon và đẹp. Má nói:

-Bánh phải được làm tròn đều, buộc chặt, nhân bánh nằm chính giữa.

Khi số lượng đã đủ cho một nồi nấu, tôi phụ cậu khiêng ra ngoài nhúm lửa đặt nồi lên, thay nhau ngồi canh. Bánh tét thường để lâu được có vài ba ngày nên phải là món chuẩn bị sau cùng, nấu trước đêm Giao thừa. Theo phong tục của người Việt xưa, ba ngày Tết đã đưa ông táo về Trời thì không nên sử dụng bếp núc. Bánh được bày cúng ông bà sau đó gia đình ăn.

Đối với bánh nhân đậu xanh, thịt mỡ thì ăn kèm với dưa món, dưa hành, thịt kho rệu với hột vịt, còn bánh nhân chuối thì không cần ăn với dưa. Khi bánh đã chín, cả nhà ai dọn dẹp việc nấy, xong tắm gội sạch sẽ, thay quần áo mới. Con cháu tụ họp đông đủ, má tôi dọn mâm, đợi khi thời điểm kim đồng hồ chỉ đúng không giờ, đồng thời vẳng xa vọng lại tiếng chuông chùa điểm thời khắc Giao thừa. Cậu Út bật lửa châm vào tim của dây pháo đã treo sẵn. Những viên pháo tiểu nổ đùng... đùng, chốc thì âm thanh bùm... bùm lớn hơn từ viên pháo đại.

Má thắp nhang vái cúng, mấy anh em bọn tôi chen nhau, ngồi tìm lượm mấy viên pháo bị bắn ra chưa kịp nổ. Đó là Giao thừa của những năm trước 1975. Má đã cúng xong, con cháu đứng xếp hàng, từng đứa khoanh tay lễ phép chúc cho ông bà, cha mẹ mạnh khỏe sống lâu. Má chuẩn bị sẵn những chiếc bao lì xì màu đỏ, bên trong có những tờ giấy bạc mới, mệnh giá khác nhau, tùy theo tuổi tác. Nhỏ thì số tiền sức mua nhỏ, lớn thì sức mua lớn. Khi nhận được tiền, tụi nhỏ hí hửng, tản ra dọn bánh mứt, thèo lèo, cứt chuột cùng ăn hay bày sòng lô tô, bầu cua cá cọp, bài cào. Sau đó, má đi chùa hái lộc đầu năm, tôi là con trai lớn nên được cùng đi.

Chợt nghĩ, thời đại công nghệ mạng phát triển, dần dần đã công nghiệp hóa Tết mất rồi! Hình như mọi người ăn Tết như một thủ tục gượng gạo giống như một thói quen hoặc thậm chí như một phản xạ tâm lý. Tết không còn ý nghĩa của câu "Mùng một tết cha, mùng hai tết mẹ, mùng ba tết thầy". Tết còn là ngày sum họp gia đình, thảnh thơi, thư giãn, thăm hỏi bạn bè, người thân; thưởng thức thật sự những món ăn ngon truyền thống thật sảng khoái. Hình như chỉ còn rõ nét là việc con, cháu ở xa về sum họp gia đình. Các tiểu tiết khác cũng tùy theo hoàn cảnh, có người còn duy trì, có người không. Còn ở quê, tục chia thịt heo đổi lúa cũng không còn.

(Minh họa: pexels-hong-son)

Giao thừa xong, tôi và vợ vẫn giữ nếp cũ, cùng dắt tay nhau đi viếng chùa. Cô ấy thắp nhang khấn nguyện, tôi bâng khuâng đi tìm lại tuổi thơ và bắt gặp hình ảnh mình ngày xưa đi cùng má đến chùa hái lộc đầu năm.

Cần Thơ, Tết 2024

VỀ QUÊ ĂN TẾT

(Minh họa: pexels-quang-nguyen-vinh)

Mùa Xuân TRÊN BẾN SÔNG

◎ NGUYỄN NGỌC TUYẾT

1 Nơi ấy, bắt đầu những hiểu biết của tuổi thơ tôi. Lần đầu tiên con bé chỉ quen với góc nhà, phòng lớp, những bạn bè thân thuộc đã mở mắt ra thấy được thế giới xao động bên ngoài. Và cái thế giới ấy bắt đầu từ khu chợ dọc bến sông này.

Trời mờ mờ sáng, cùng đứa bạn thân gần nhà, tôi đã chạy bộ ra bến Ninh Kiều, cái bến sông nổi tiếng của thành phố quê nhà để xem chợ nhóm. Buổi chợ đông bao giờ cũng rộn ràng, náo động. Mặt trời vẫn chưa lên nhưng ghe xuồng đã đậu đầy bến, tấp nập lên hàng. Đứng bên trên nhìn xuống biết bao lần mà cảm giác trong tôi vẫn tươi rói, tinh nguyên của cái lần đầu mở to mắt nhìn ghe xuồng từ các vùng sông rạch tiến vào đây như những mũi tên rẽ nước nhẹ nhàng trên bến sông.

Cảnh "trên bến dưới thuyền" ồn ào, đông vui khiến ta nghe rân rân trong từng mạch máu, nghe nóng bừng khuôn mặt. Chưa hết, những cần xé đầy cam quýt, bầu bí và trăm thứ nữa cứ từ từ chuyển động về phía chợ, những chiếc cần xé nặng trịch che khuất cả người phu khuân vác gợi cảm giác chúng đang tự di chuyển một cách ngộ nghĩnh, lạ lùng trong mắt chúng tôi.

Rời mắt khỏi bến sông, khu chợ Cần Thơ lại hiện ra nồng nàn hương vị của buổi nhóm chợ. Đèn sáng choang, tiếng la hét, cười nói, tiếng người lục tục thức dậy sau giấc ngủ qua đêm ngay tại chỗ bán, tiếng ly tách chạm vào nhau cùng tiếng nước sôi xèo xèo trong mấy quán cà phê đầu chợ. Khu chợ với tôi như một trái tim lớn, phập phồng nhịp thở ấm nồng, và ghe xuồng khắp nơi đổ về mỗi buổi sớm là những mạch máu tươi hồng đem máu trở về tim để sau đó luân lưu đi khắp chốn…

Nhất là vào mùa Tết, khi chợ đêm bắt đầu, con bé tuổi xuân thì mỗi đêm chạy ra chợ

mấy lần vậy mà bao giờ cũng ngất ngây vì cái âm thanh vui nhộn, những hình ảnh rực rỡ vô tận của khu chợ Tết trên bến sông. Bầu không khí nồng đậm hương sắc đó mãi mãi in đậm trong ký ức một thời.

2 Nơi ấy, cạnh khu chợ nhóm dọc theo bến sông còn có một "Nhà Lồng Chợ Cổ", niềm tự hào của người dân tỉnh Cần Thơ trước đây và thành phố Cần Thơ bây giờ. Khu nhà lồng chợ được xây sau năm 1915, do chính nhà thầu Brossard và Mopin xây dựng sau khi đã xây chợ Bến Thành Sài Gòn, chợ Đông Ba ở Huế và chợ Phnom Penh ở Campuchia.

Do được kiến thiết sau nên nhà lồng chợ Cần Thơ mang quy mô mới lạ, cấu trúc vững khỏe, thanh thoát, kết hợp hài hoà hai nền văn hóa Đông Tây từ chất liệu, màu sắc đến đường nét. Trong ký ức tôi, bến Ninh Kiều luôn gắn với Nhà Lồng Chợ Cổ và một công viên trải dài thoáng mát, nơi người dân thành phố có thể thư giãn, hít thở khí trời sớm sớm, chiều chiều và tiện thể đi chợ mua thức ăn trong ngày.

Nhà Lồng Chợ Cổ nay đã được phục chế, vẫn giữ nguyên hình dáng cũ với tên Chợ Cần Thơ như để lưu giữ cái danh hiệu một thời là "Nhà lồng chợ đẹp nhất Đông Dương" của vùng đất Tây Đô tuy có nhiều thay đổi nơi này. Khu chợ bên bến sông giờ đã giải tỏa, Nhà Lồng Chợ Cổ đã chuyển đổi phương thức kinh doanh, chỉ còn bán đồ lưu niệm cho khách, chỉ còn lại cái bến sông xưa, còn lại khu công viên đẹp đẽ chạy dài theo bờ sông…

3 Nơi ấy, buổi sáng những ngày rảnh rỗi tôi hay ra ngồi ở một quán cà phê nhỏ gần góc đèn ba ngọn. Đôi khi, vào những đêm trăng, tôi lại xuống đò ngang qua sông, chỉ để ngồi trên đò vớt chút trăng vàng trên mặt nước thả rơi lả tả qua kẽ tay như vớt lại chút thanh xuân vàng óng thuở nào xa.

(Minh họa: pexels-quang-nguyen-vinh)

(Minh họa: pexels-quang-nguyen-vinh)

(Minh họa: pexels-quang-nguyen-vinh)

Tôi ngồi đó, ly cà phê bốc khói trên bàn. Ngụm cà phê uống vào dường như đắng hơn khi ta không có bạn bè bên cạnh cùng nỗi hụt hẫng vì những thứ mất đi trên bến sông này. Cái không khí ấm nồng của phiên chợ họp, tiếng ồn ào cười nói, la hét, dáng những chiếc cần xé chất đầy cây trái miệt vườn lù lù di chuyển, tiếng lộp cộp của ghe xuồng cập bến…

Nhưng tôi biết dù không còn những phiên chợ Tết đầy đủ sắc màu nữa nhưng cái bến sông yêu dấu của tôi sẽ bừng tỉnh giấc lúc xuân về. Lúc ấy, ghe xuồng từ các vùng quê xa sẽ tấp nập ghé bến và hoa, cơ man là hoa sẽ nở rực nơi này. Những bông hoa đủ màu sắc, hương thơm từ bàn tay người lao động chắt chiu cả năm sẽ về đây tô thắm bến sông, mang không khí Tết về cho thành phố.

Và tôi sẽ đứng trên bờ sông nhìn xuống, để thấy dòng sông trước mặt đã thực sự là một dòng sông hoa, bến sông của tôi là một BẾN SÔNG HOA. Hãy hình dung những ghe xuồng chở đầy hoa, từ khắp nơi hướng vào bờ, những mũi tên giờ đã thành hình những cánh hoa, hồng vàng tím đỏ khoe sắc khoe màu dưới ánh nắng rực rỡ của mùa xuân… Đẹp đẽ biết bao! Ngây ngất lòng người biết bao!

Vì vậy, trong hồn tôi, cái bến sông xưa của tuổi thơ, bến sông của tình bạn xanh biếc tuổi xuân thì, của những con đò trăng lung linh, sóng sánh ánh vàng giờ còn là bến sông hoa, nơi tôi cảm nhận say sưa vẻ đẹp của đất trời, của mùa xuân đến sớm.

Bến sông, bến chợ, bến đò trăng, bến sông hoa… Quả thật, nơi ấy, quê nhà!

CĂN CƯỚC ẨM THỰC
CULINARY CULTURE

中国台湾

NGÔN NGỮ ẨM THỰC

taiwan

◎AN KHANH LÊ-NGUYỄN

Với người Đài Loan, trong bối cảnh địa chính trị phức tạp và khi "thân phận" quốc gia họ không được minh tường, điều gì khiến họ nghĩ rằng họ là "người Đài Loan" chứ không phải người Trung Quốc? Làm thế nào họ tạo ra những câu chuyện riêng của dân tộc để gắn kết với danh tính quốc gia họ? Và làm thế nào để họ vừa khước từ "định tính Trung Quốc" (ở đây được hiểu là sự chối bỏ "định tính cộng sản" Trung Quốc) trong khi vẫn không ngoảnh mặt hoặc phớt lờ với di sản Trung Hoa trong máu thịt mình?

Với nhiều người Đài Loan, "câu chuyện" mà họ muốn kể để cho thế giới biết họ là ai chính là ẩm thực, một trong những đặc điểm nổi bật của Đài Loan, nếu không kể đến… ngành công nghiệp bán dẫn lừng danh thế giới của họ. Với người Đài Loan, việc đẩy mạnh yếu tố văn hóa ẩm thực, nhấn mạnh sự khác biệt của "ngôn ngữ ẩm thực" Đài Loan với ẩm thực Hoa Lục (và cũng khác với ẩm thực truyền thống của những địa phương nổi tiếng chẳng hạn Tứ Xuyên hoặc Thượng Hải…), chính là cách để khẳng định một thứ căn cước quốc gia riêng biệt của mình.

Khoảng một thập niên trở lại đây, giới chủ nhà hàng, nhà văn và thậm chí học giả Đài Loan đã bắt đầu quảng bá khái niệm "quốc tịch" của ẩm thực Đài Loan, làm sống lại văn hóa ẩm thực cao cấp truyền thống khi kết

Gà chiên nước mắm theo phong cách Đài Loan (Ảnh: Unsplash)

Với người Đài Loan, văn hóa ẩm thực là yếu tố trong việc nâng cao ý thức bản sắc (Ảnh: Unsplash)

Thức ăn được chế biến cầu kỳ và tinh tế bằng "ngôn ngữ" Đài Loan (Ảnh: Unsplash)

hợp sản phẩm và nguyên liệu địa phương vào cách chế biến và nấu nướng. Nói cách khác, họ muốn định hình một nền văn hóa ẩm thực khác biệt với văn hóa ẩm thực Trung Quốc, làm nổi bật bản sắc Đài Loan. Qua ẩm thực, người Đài Loan muốn thế giới phải nhìn họ như là một quốc gia, hoặc ít nhất là một nền văn hóa riêng của Đài Loan. Yu-Jen Chen, nhà sử học ẩm thực thuộc Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Loan ở Đài Bắc, viết trong một cuốn sách năm 2020: "Trong nhiều năm, 'quốc tịch' của Đài Loan là một khái niệm mơ hồ. Và điều đó làm cho câu hỏi 'Ẩm thực Đài Loan là gì' trở nên đặc biệt thú vị."

Thử nêu một ví dụ. Ian Lee là chủ sở hữu và bếp trưởng của Nhà hàng HoSu ở Đài Bắc. HoSu có nghĩa là "hòn đảo tốt" trong tiếng Đài Loan, và Ian Lee sử dụng thực đơn để thể hiện tình yêu của mình đối với vùng đất Đài Loan, nhấn mạnh đến sản vật, địa hình và hương thơm của hòn đảo này. Một trong những món ăn của Lee, cá nướng khói, lấy cảm hứng từ cách nấu ăn của người Atayal, một trong nhiều nhóm thổ dân ở Đài Loan. "Tôi muốn người khác thấy Đài Loan tuyệt vời và sôi động như thế nào bằng cách kể những câu chuyện về quê hương chúng tôi," Ian Lee cho biết, và nói thêm: "Chúng tôi phải đẩy mạnh yếu tố văn hóa ẩm thực quốc gia để cuối cùng bản sắc dân tộc có thể xuất hiện."

Ở Đài Loan, việc đề cao văn hóa ẩm thực như một định tính dân tộc thật ra từng xuất hiện vào đầu thế kỷ 20, khi người Đài Loan muốn dùng ẩm thực để phân biệt với ẩm thực của những kẻ cai trị đến từ Nhật Bản. Tuy nhiên, "ẩm thực Đài Loan" là gì? Như thế nào gọi là "ẩm thực Đài Loan?" Một lần, Ching-yi Chen - một nhà văn ẩm thực ở Đài Bắc - yêu cầu những người dự một sự kiện mang theo một món được xem là đặc trưng của ẩm thực Đài Loan. Một phụ nữ ở độ tuổi 20 mang đến món đậu phụ mapo nổi tiếng, có nguồn gốc từ tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc, nơi cô từng sống thời niên thiếu. Một chính trị gia lớn tuổi ủng hộ độc lập mang đến một bát miến lươn. Đó là món ăn từ Đài Nam, thành trì của Đảng Tiến bộ Dân chủ cầm quyền, đảng thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc Đài Loan.

Với Ching-yi Chen, cả hai món ăn đều đủ tiêu chuẩn gọi là ẩm thực Đài Loan. Chen nói: "Bất cứ thứ gì trên vùng đất này được biến đổi và mang một hình thức hoặc cuộc

Súp Miso biến đổi theo phong cách Đài Loan (Ảnh: Unsplash)

Nguồn gốc Trung Hoa vẫn không khiến Đài Loan giống với Trung Quốc lục địa (Ảnh: Unsplash)

sống mới đều có thể được gọi là 'ẩm thực Đài Loan". Bà Chen chỉ ra sự phổ biến của súp miso trong các bữa ăn của người Đài Loan, một dấu tích của chế độ thực dân Nhật Bản. Ở Đài Loan, súp có thể ăn kèm với mì lạnh, bánh bao gạo nếp và thậm chí cả thịt viên - kiểu ăn mà người Nhật sẽ cho là quái lạ. Chen nói: "Sự biến đổi theo cách riêng phù hợp với khẩu vị người Đài Loan khiến súp miso trở thành một món ăn mới và là một phần của ẩm thực Đài Loan".

Xét đến vấn đề bản sắc, điều khó khăn nhất là làm thế nào để dung hòa với di sản Trung Hoa. "Đối với tôi, chính phủ Trung Quốc và tổ tiên Trung Hoa của tôi là hai thứ riêng biệt," bà Chen nói. "Chúng tôi luôn muốn tránh xa chính phủ Trung Quốc, nhưng hầu hết người Đài Loan có lẽ sẽ không đi xa đến mức từ bỏ luôn cả tổ tiên họ." Trong thực tế, đa số người Đài Loan vẫn tôn trọng và thậm chí gìn giữ di sản văn hóa Trung Hoa cội nguồn. Đường phố Đài Bắc có thể giống như bất kỳ thành phố nào ở miền Nam Trung Quốc. Hầu hết mọi người nói tiếng Quan Thoại mặc dù phương ngữ Đài Loan đang trở nên phổ biến. Nhiều con đường và địa danh được đặt theo tên các tỉnh Trung Quốc. Nhiều nhà hàng Đài Bắc vẫn bán các món ăn Tứ Xuyên, Hồ Nam và Thượng Hải…

Trong các cuộc tranh luận chính trị, những người theo chủ nghĩa dân tộc Đài Loan thường nhấn mạnh sự tồn tại của các nhóm bản địa như một bằng chứng cho thấy Đài Loan có nguồn gốc độc đáo, trong đó văn hóa Trung Hoa chỉ là một phần. Trong cuốn sách của mình, nhà sử học ẩm thực Yu-Jen Chen viết, dù các nhóm bản địa chỉ chiếm 2% dân số Đài Loan nhưng họ là một phần quan trọng trong câu chuyện lịch sử liên quan bản thể quốc gia Đài Loan. Với ông chủ nhà hàng Ian Lee hoặc nhiều người Đài Loan khác, văn hóa ẩm thực là một phần có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao ý thức bản sắc. Càng nhấn mạnh bản sắc dân tộc thông qua căn cước ẩm thực, người ta càng xây dựng được nhiều hơn sức mạnh giúp chống lại sự áp chế từ bên ngoài.

Bánh phồng

"SỨ GIẢ" NGÀY TẾT Ở MIỀN TÂY

PHÙ SA LỘC

CHỈ VỚI VÀI BA CÁI BÁNH PHỒNG TRÊN MÂM CÚNG ÔNG BÀ VỀ ĂN TẾT NGÀY 30 MÀ GẦN BÍT MẶT TỦ THỜ. NGƯỜI TA CÚNG BÁNH ĐỂ CẦU MONG MÙA MÀNG TƯƠI TỐT, LÀM ĂN PHÁT TÀI; CẦU MONG SỰ NẢY NỞ, TRÒN ĐẦY VỀ MỌI MẶT TRONG CẢ NĂM NHƯ CHIẾC BÁNH NƯỚNG NỞ PHỒNG TRÒN TO BỰ...

Tuy nằm một góc mâm cúng trên bàn thờ rước ông bà ngày 30 Tết nhưng dĩa bánh phồng đầy vun là "nhân vật" chính, không có không được trong ngày vui trọng đại nầy của người miền Tây. Cúng xong, dĩa bánh hạ xuống là tôi chực sẵn chờ má bẻ cho miếng bự, cắn nhai rôm rốp. Nhưng tôi thích nhứt là trước đó, khi các chị sau chái nhà tất bật nấu nướng các món ngon thì ngoài sân má tôi lui cui với mấy cái bánh phồng.

Má xé nhẹ rìa bánh, đặt lên cây cặp bằng thanh tre già, một đầu chẻ thành nhiều miếng nhỏ gài đoạn tre ngắn cho chúng xòe ra. Với cây cặp còn lại, tay kia má úp hờ lên mặt bánh rồi hơ chúng trên ngọn lửa cháy phừng phừng. Lửa nướng bánh thường là nhánh cây khô, tàu cau, tàu dừa khô, hoặc bẹ cau bẹ dừa khô. Nhưng với má phải là rơm vì khi nướng nó sẽ khiến những cái bánh phồng thơm mùi đất đai ruộng đồng yêu dấu.

Trên ngọn lửa đỏ lòm vờn múa ấy, hai cây cặp trên tay má vừa trở qua trở lại, vừa vẩy vẩy đều nhịp cùng lúc chiếc bánh từ từ nở phình ra, uốn cong mình vừa phải, tỏa mùi thơm nước cốt dừa. Bánh nướng như vậy gọi nở "chuồi", còn gọi là "thuốc". Tôi băn khoăn không hiểu sự thần kỳ nào mà người

ta khiến chiếc bánh nở phồng bự một cách kỳ lạ như vậy?

… Hò… hơ… Đi qua nhà nhỏ/ Thấy đôi liễn đỏ có bốn chữ vàng/ Thạnh suy anh chưa biết/ Chớ thấy nàng anh vội thương,

Trái dưa gang sọc dài sọc vắn/ Còn ngọn rau đắng trong trắng ngoài xanh/ Anh có thương em thì đừng dỗ đừng dành/ Hờ… hơ… Chờ nơi phụ mẫu định, phụ mẫu dành em sẽ ưng.

Tiếng hò vang ngân trong thanh vắng khiến tôi nửa đêm tỉnh giấc. Theo tiếng hò, tôi đứng trước hiên nhà bác sui thấy trên sân rộng, dưới ánh đèn manchon treo cành cây cao sáng rực, hai thanh niên vạm vỡ bận bộ bà ba đen khăn rằn quấn cổ, một người đưa cao chày nện xuống, người khác giở chày lên, cùng lúc bàn tay cô thiếu nữ vén khéo thọc nhanh vào lòng cối. Tất cả nhịp nhàng cùng tiếng hò cao vút, lồng lộng đầy hấp lực của hai chàng tráng đinh khác đứng bên cạnh trong đêm gần sáng cuốn hút đôi chân tôi.

Rồi tiếng người đàn bà cao tuổi trầm đục ngân lên:

"Hò… hơ… Em đi ngang qua nhà ngói coi dới đôi liễn bìa. Xuân mãn thất gia đào lý hạnh. Tuế hàn tam hữu trước tùng mai. Sử kinh anh cũng dùi mài. Hò… hơ… Lòng em chỉ quyết đợi hoài duyên anh..."

Giọng đàn ông ồ ồ:

"Hò… hơ… Mai trước nhứt sinh trừ cựu tuế. Đào phù vạn hộ cánh tân xuân. Em có thương anh thì nói cho anh mừng, không thương thời nói. Hò… hơ… cho anh đừng tới lui…"

Tiếng hò hòa tiếng chày quết bánh âm vang lãng mạn. Bàn tay quết bánh của tráng niên mạnh mẽ bao nhiêu thì bàn tay mềm mại duyên dáng của thôn nữ càng điệu nghệ trong việc nhào trộn bột khi đang trong lúc quết.

Chị dâu tôi cho biết bột được hình thành từ những hột nếp nhứt, rặt. Nếp ngâm nước lạnh từ chập tối hôm trước. Gần

Phơi bánh phồng (Ảnh: Dân Việt)

sáng hôm sau, gút sạch, đem hấp cách thủy trong chiếc nồi bự, thành xôi. Để có những hột xôi ngon phải chưng cách thủy nếp trong chiếc nồi đất đặt trên bếp lửa đều ngọn với một nhiệt độ không thay đổi.

Khi nếp chín thành xôi, trút vô cối. Một người cầm chày vồ quết, người khác cầm thanh gỗ đảo xôi đang tỏa hơi nghi ngút để xôi trong cối được quết mịn nhuyễn thật đều. Với kinh nghiệm lâu năm trong "nghề" quết xôi, người ta biết khi nào cối quết "tới" – nghĩa là bột đúng độ dẻo và đều cần thiết. Bấy giờ cô thôn nữ mới cho bột "ăn" đường và nước cốt dừa khi đang lúc tráng đinh quết. Và, quan trọng nhứt, để bánh nở "chuồi" phải nêm chút bột đậu nành.

Bột quết xong được các bà vo thành viên đều nhau rồi đem cán trên chiếc mâm đồng thoa dầu dừa láng lứt. Viên bột mềm nhão đúng yêu cầu nằm trên lòng mâm từ từ tròn dẹp đều sau những lần lăn ống cán dưới bàn tay lão luyện của các bà. Cán bánh phải thật đều tay, nếu bánh dầy sẽ ướt và dính, nếu mỏng bánh khô giòn dễ bể.

Chiếc bánh tròn vành vạnh hình Mặt trăng ấy được dán ngay lên mặt chiếu giặt sạch, phơi thật khô, rồi đem phơi lúc trời rựng sáng. Gặp nắng tốt, phơi nửa ngày là bánh khô. Gỡ bánh khỏi chiếu cũng cần khéo tay và có kinh nghiệm. Bánh gỡ xong, người ta xốc xới và quạt cho bánh nguội trước khi sắp bánh thành chục. Nếu không làm như vậy, bánh sẽ bị chảy đường và dính vào nhau rất khó gỡ khi đã sắp thành chục.

Không khí quết bánh phồng vang vui đêm vắng từ làng trên xóm dưới, bên kia sông là "sứ giả" báo tin Tết cổ truyền đã cận kề. Năm nào cũng vậy, gần Tết, nửa khuya gió bấc lạnh lùng thổi luồn đường phố là tôi giựt mình tỉnh giấc, nghe trong sâu thẳm tiếng hò thanh trầm của anh bạn trẻ năm nào:

Vắng em một bữa anh phải châu mày/ Cơm ăn không đặng đau rày tương tư/ Đau tương tư biết lấy chi mà chữa bịnh. Hò... hơ…

Rồi nghe giọng nữ trong thanh xa vắng:

Hò... hơ... Đau tương tư em dư sức chữa/ Lấy yếm lụa vàng giải bịnh cho anh... Hò... hơ…

Rồi nhớ sao tiếng chày quết bánh thình thịch âm vang đêm khuya thanh vắng hòa rộn tiếng cười vui của trai thanh gái lịch, các cụ lão nông chung tay cộng đồng làm nên những chiếc bánh nở phồng kỳ diệu nở gấp đôi trên ngọn lửa đỏ vờn dưới bàn tay má.

Và thèm sao những miếng bánh phao thơm miệng lưỡi ngày 30 Tết xưa. Cái Tết thấm đẫm mùi vị miền Tây sông nước, đậm đà phong vị tình làng nghĩa xóm, thơm thảo mời nhau trong ba ngày Tết. Người già móm mém, răng cỏ xệu xạo; con nít sún răng, cho miếng bánh vô miệng ngậm nghe nó tan ra và phao phao vòm họng. Kẻ trung niên nhai ăn rôm rốp, như tiếng pháo mừng Tết mới rộn rã đang về…

Trên ngọn lửa đỏ lòm vờn múa, hai cây cặp vừa trở qua trở lại, vừa vẩy vẩy đều nhịp cùng lúc chiếc bánh từ từ nở phình ra... (Ảnh: Dân Việt)

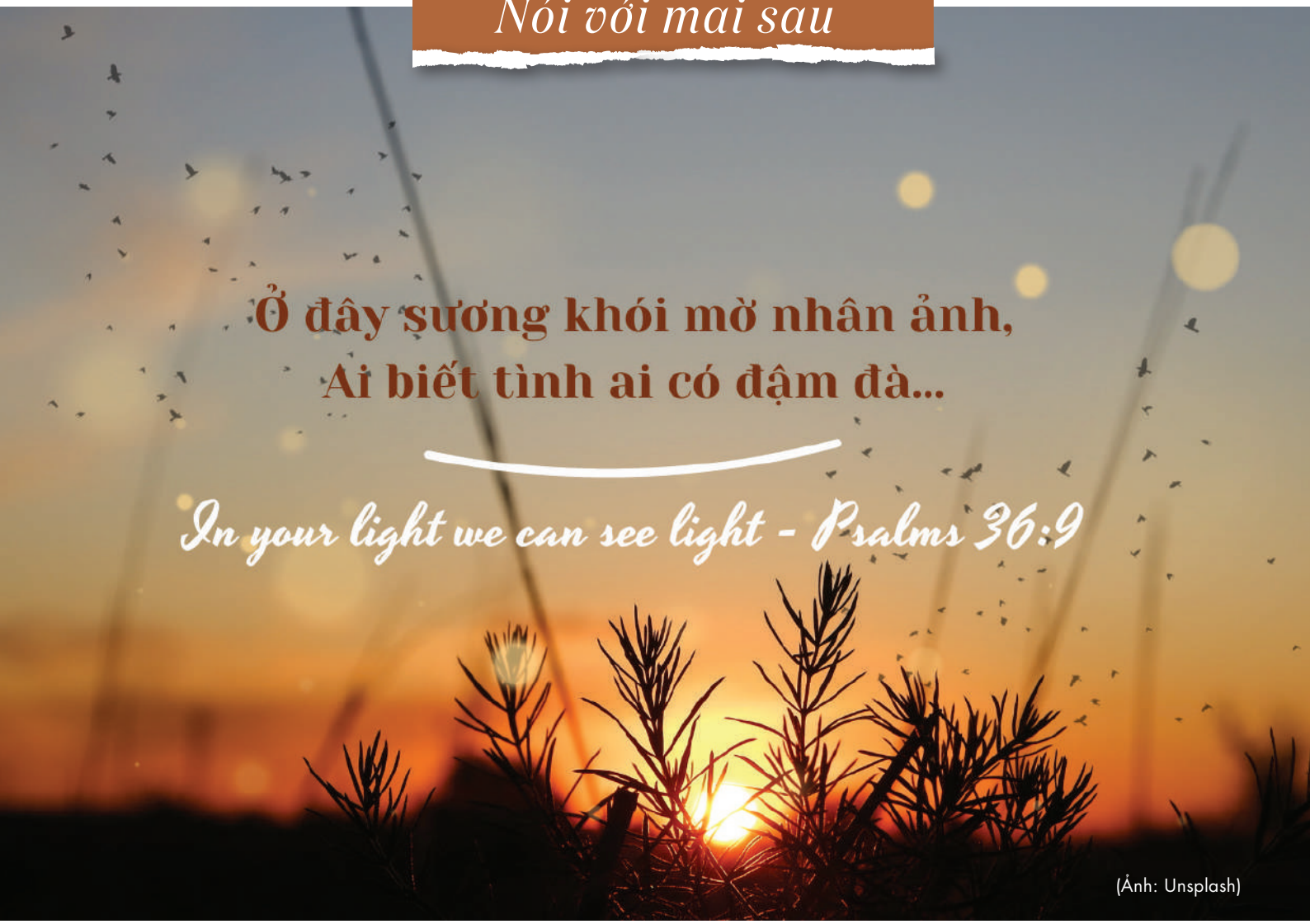

(Ảnh: Unsplash)

KHÓI SƯƠNG NHÂN ẢNH

◎MINH NGỌC

Ở ĐÂY SƯƠNG KHÓI MỜ NHÂN ẢNH,
AI BIẾT TÌNH AI CÓ ĐẬM ĐÀ...

[Đây Thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử]

• CẢM THẤY XẤU HỔ VÌ KHÔNG THỂ TRẢ LỜI KỊP THỜI LÚC ĐƯỢC YÊU CẦU KỂ TÊN NHỮNG ĐỊA ĐIỂM TUYỆT VỜI cần ghé thăm ở Hàn Quốc trong một cuộc họp báo ở Nhật Bản, Bae Yong-joon, ngôi sao Hàn Quốc trong bộ phim "Bản tình ca mùa đông" đã quyết định tạm ngưng đóng phim để thực hiện các chuyến du lịch vòng quanh nhiều vùng khắp đất nước Hàn Quốc, tự mình trải nghiệm các hoạt động văn hóa và ẩm thực truyền thống.

Một năm sau, cuốn "Hành trình tìm kiếm vẻ đẹp Hàn Quốc" của anh ra đời với ước vọng có thể giúp thế giới hiểu được văn hóa và tình cảm của người Hàn để nhận ra vẻ đẹp thực sự của Hàn Quốc ẩn giấu bên dưới những tập tục đã được thiết lập. Cạnh anh còn có mười hai chuyên gia về văn hóa, nghệ thuật, truyền thống và cả lịch sử của đất nước Hàn - như gốm sứ, rượu truyền thống, ẩm thực, thiết kế hanbok (trang phục truyền thống Hàn Quốc), nghề thủ công, pansori (thanh nhạc và bộ gõ truyền thống Hàn Quốc) và các chuyên gia về di tích lịch sử.

Cuốn sách nhanh chóng được tái bản, được dịch ra nhiều thứ tiếng và một bộ phim tài liệu tám tập dựa trên sách được thực hiện. Khi cầm được trên tay bản tiếng Anh của cuốn này, biết nó được một trong những tờ báo lớn nhất ở Trung Quốc đề cử là một trong những tác phẩm văn học hay nhất năm 2010, đứng cạnh cuốn sách bán chạy nhất "IQ84" của Haruki Murakami, tôi cứ nổi lên câu hỏi bao giờ Việt Nam có một ngôi sao biết biến nỗi xấu hổ thành một công trình văn hóa như vậy?

• NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐƯỢC TIẾP XÚC VỚI NHỮNG NGƯỜI GỐC VIỆT SỐNG TRÊN ĐẤT NƯỚC KHÁC, TÔI VẪN CỐ TÌM XEM CÁI "MÀU" CỦA NGƯỜI VIỆT, khác như thế nào khi đặt cạnh những cộng đồng gốc Á khác.

Mấy mươi năm sau, tôi cảm như mình vẫn chưa tìm ra được cái "màu" đó. Nhưng đọng lại trong tôi, khá nhiều những nhân ảnh đẹp. Như Người-Tặng-Laptop-Nguyễn Vũ Nhã, cái tên quen thuộc không những với học sinh, sinh viên, phụ huynh, ký giả, nhân viên văn phòng… gốc Việt mà còn cả với những người đến từ nước khác.

Có lần, một nhóm gồm dịch giả Đào Trung Đạo, anh chị họa sĩ Nguyễn Đình Thuần, Rừng-Kinh Dương Vương và tôi quá giang

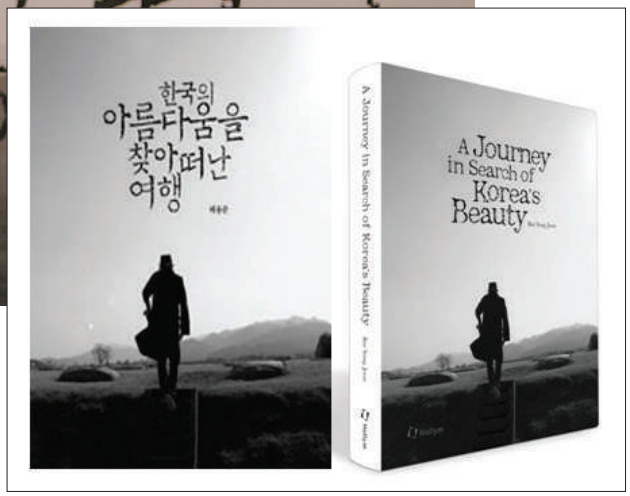

Tài tử Hàn Quốc Bae Yong-Joon, người tạm từ bỏ sự nghiệp điện ảnh để lên đường thực hiện cuộc "Hành trình tìm kiếm vẻ đẹp Hàn Quốc" (Ảnh: Chung Sung-Jun/Getty Images)

Anh Nguyễn Vũ Nhã và một em học sinh được tặng computer (Ảnh: tác giả gửi)

xe của anh Nhã từ San Jose xuôi Nam Cali để giao laptop cho người cần rồi đi ngược hướng Bắc Cali. Suốt chuyến đi cho thấy một ông chủ xe kiệm lời, ăn uống đơn giản, chỉ mong đi đến nơi, về đến chốn để kịp dạy một lớp võ cho các em nhỏ ở vùng Thung Lũng Hoa Vàng.

Thấy công việc của anh thú vị, tôi hẹn một cuộc trao đổi để tìm hiểu thêm. Một năm sau, khi gọi anh, thật bất ngờ khi biết Nguyễn Vũ Nhã chính là chủ nhân căn biệt thự lớn trên một ngọn đồi đã cưu mang người chuyên vẽ ngựa Hà Cẩm Tâm để người họa sĩ này có thể thoải mái sáng tạo với những con ngựa quanh khu anh Nhã ở. Căn biệt thự ấy giờ không còn nữa - mà anh Nhã nhận sự mất mát này lỗi gốc do mình. Anh Tâm cũng không còn.

Câu chuyện tặng computer bắt đầu từ đại dịch COVID-19, nhiều em phải ở nhà học online, cần phải có computer dùng riêng. Cơ duyên là hãng của anh Nhã có mang về một số máy cũ để thay máy mới, anh Nhã nảy ý thay linh kiện cho mớ máy cũ kia để tặng cho bá tánh thập phương. Đợt đầu anh chuẩn bị được ba mươi món quà. Rồi bên Texas, Virginia, Boston… đến cả nước khác như New Zealand cũng hỏi có cách nào ship sang.

Nhiều người thích việc làm này cũng muốn góp tay vô giúp cho con số computer được tân trang đến thẳng người cần tăng dần suốt các năm 2019, 2020 và 2021. Sự chân thành trân trọng của các phụ huynh khiến anh Nhã rớt nước mắt vì vui nhưng anh nói thiệt là mắc cỡ vô cùng khi "bị" đưa tin lên trang nhứt một tờ báo cộng đồng hải ngoại. Đi vào các quán ăn, đôi khi còn được những người không quen biết lặng lẽ trả tiền giùm.

Cũng nhờ công việc tay trái này, anh Nhã mới biết nhiều sắc màu của cuộc sống. Lâu nay tưởng chỉ "con ông cháu cha" mới lọt sang đây, giờ biết thêm nhiều gia đình nghèo

nhưng cha mẹ quyết tâm bán đất bán nhà cho con đi du học để đổi đời. Ngày con cạn tiền, máy hư giữa mùa đại dịch, không dám phiền cha mẹ, chỉ kêu một tiếng giữa thinh không, chẳng ngờ được tặng máy thật, bấy giờ mới dám kể cho cha mẹ nghe, từ quê nhà chỉ nghe tiếng khóc, hỏi con là thiệt hay mơ.

Lại có trường hợp của Đạt Vũ, một thiếu niên đầy hoài bão bất chợt ra đi, phụ huynh của em mang tiền tới phó thác cho Người-Tặng-Computer, tìm giúp ai đó có tinh thần hiếu học để giấc mơ của Đạt không tắt nghẹn khi cậu lìa đời. Các quỹ hiếu học từ đó ra đời, lan tỏa ở các đại học. Bài học giản dị từ niềm vui của sự cho đi, tới hơn hai phần ba cuộc đời, anh Nhã cho là mình mới ít nhiều thấu hiểu.

Các em mồ côi ở trường Hy Vọng, Đà Nẵng
(Ảnh: tác giả gửi)

• LỚP DẠY VÕ CỦA ANH NGUYỄN VŨ NHÃ RA ĐỜI SAU LẦN ANH BỊ STROKE PHẢI CẤP CỨU, ANH ĐƯỢC BẠN BÈ RỦ RÊ ĐẾN VÕ ĐƯỜNG ĐỂ TẬP NỘI KHÍ DƯỠNG SINH. Tám năm luyện võ, vừa đi tặng máy thời COVID-19, vừa nghĩ chắc tụi nhỏ ở nhà ngán lắm, sao không thử kiếm một chỗ để giúp qua cơn buồn chán kia.

Lớp võ lúc đầu chỉ có các em nhỏ dưới mười tuổi, anh học được cái gì thì truyền lại bấy nhiêu, nhưng rồi hóa ra lớp còn trang bị sự tự tin nên thói nhút nhát của các em lần lần biến mất. Việc thiện nguyện này đưa anh Nhã có dịp đặt chân tới những khu nhếch nhác ở Mỹ mà trông không kém… lò heo Chánh Hưng ở quận Tám, Sài Gòn, bởi mùi hôi và nước thải.

Có lần anh nhận được câu hỏi của một cô bé nhập cư bất hợp pháp đến từ Mễ, hỏi bác ơi con cần computer nhưng làm sao đây khi con không có gốc Việt Nam. Anh Nhã kêu, nếu có vật gì sắc, con cứa thử xem máu con chảy ra có màu gì. Cô bé nói chắc chắn đó là màu đỏ, anh cười to, vậy mình cùng loại rồi đó con. Khi nhận chiếc máy được tặng, cô bé vẫn chưa hết bất ngờ vì không nghĩ mọi việc dễ dàng như vậy.

Anh Nhã kết thúc cuộc trò chuyện với tôi khi nhắc tới lòng tin cùng mặt trái của nó. Sau cơn đại dịch, có người báo động với anh là chiếc máy mà chú tặng nay đang được rao bán trên eBay. Anh tìm cách biện minh cho hành động đó. Có thể người ta không cần cái computer nữa, mà thấy việc có một trăm đô để lo chi phí ăn uống quan trọng hơn. Ai ngỏ lời cần, mình cứ phải kiếm và sửa cho tốt mà đưa ra, còn ai tính chuyện gạt người thì tự mang nghiệp thôi.

Từng mất sạch nhiều thứ, anh Nhã nhìn ra việc đầu tư vào trí tuệ trẻ thơ để các em có một thể xác mạnh khỏe thì chẳng bao giờ mất. Có những đứa trẻ, ngày nào đứng dưới vai anh, nay cao vạm vỡ, lần lượt vào đại học với tinh thần "pay it forward". Anh tin những người trẻ tuổi này sẽ đền đáp lại bằng nhiều hình thức khác.

• LÒNG TIN?! NHỮNG NGƯỜI VIỆT VÀ NHỮNG NGƯỜI GỐC VIỆT LIỆU CÓ CÒN DỄ DÀNG TIN NHAU TRONG LÚC NHIỀU GIÁ TRỊ CỦA XÃ HỘI NGÀY CÀNG BỊ LỆCH CHUẨN HƠN LÊN?

Vừa rồi, tôi tìm cách đi về vùng đồng bằng sông Cửu Long vì ít nhiều tin vào lời của các chuyên gia và nhà khoa học trên thế giới rằng chỉ năm mươi năm nữa thôi, biển sẽ xóa cả khúc miệt dưới này.

Ở một cù lao trước đây vốn không có đường sá, không trường học, không trạm xá, không điện và không cả nước sạch…, có những người dân miền Tây đa số theo đạo Hòa Hảo hiền hòa, đang quy tụ cùng nhau làm du lịch cộng đồng.

Một ông chủ bè cá tin là cuộc sống ở đây có hơi vất vả nhưng ai tới cũng thấy mọi người yêu thương, giúp đỡ nhau trong các việc hái trái cây, cất nhà, làm đám tiệc. Có khi để đãi khách, trên bàn ăn có bảy món ngon của bảy nhà góp lại. Một cô gái vốn làm việc trong ngành văn hóa nay đưa cả nhà mình về đó sống đã nói đùa rằng họ bán cái nghèo ở đây cho du khách thưởng lãm. Cô mong cù lao mình rồi sẽ có thêm nhiều hoa, cá quý, xanh hơn, và cô sẽ xin khách bỏ hết đồ nhựa đã dùng một lần ở phía bên kia sông.

Tình cờ tôi biết được, chiếc cù lao lúp xúp nước kia đang trong tầm ngắm của một tập đoàn bất động sản lớn, thậm chí có người còn

Cồn Sơn - cù lao có nhiều người theo đạo Hòa Hảo – nơi niềm tin vào cuộc đời vẫn lấp lánh sáng cho ngày mai (Ảnh: tác giả gửi)

Các em mồ côi ở trường Hy Vọng, Đà Nẵng (Ảnh: tác giả gửi)

tiên liệu có thể nơi đây sẽ là một vụ án Thủ Thiêm mới của miền Tây. Một người bán nước dừa trên cù lao nói với tôi với một niềm tin mãnh liệt rằng nước dừa của anh trồng cho nước ngọt hơn bất cứ nơi đâu, do anh ấy hết lòng niệm Phật. Lòng tin, có phải vẫn là khí giới mạnh khi con người đã bước sang 23 năm từ thế kỷ mới?

• VẬY LÀ ĐÃ 48 NĂM TRÔI QUA KỂ TỪ 1975. CHỢT NHỚ CÂU *CUNG OÁN NGÂM KHÚC* CỦA ÔN NHƯ HẦU NGUYỄN GIA THIỀU:

Cái quay búng sẵn trên trời.
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.

Khi ghé thăm ngôi trường Hy Vọng ở Đà Nẵng, nơi có khoảng ba trăm trẻ mồ côi sinh sống, được nói chuyện với một cô bé khoảng năm tuổi, cô vẫn nói với tôi một cách đoan chắc rằng mẹ em đang bay đi chơi đâu đó trên trời, và mai mốt sắp tới đây, thế nào mẹ cũng mang tôm hùm về cho em ăn như đã hứa.

Đến với các em trong thời gian khá ngắn, tôi đã kịp nghe được hơn chục câu chuyện vui buồn đáng nhớ của các em, rồi chọn ra vài chuyện để tập cho các em diễn lại chuyện đời mình. Cô bé năm tuổi của tôi nằm trong câu chuyện kể của một Cô Bé Bỗng Dưng Thành Chị. Cô Chị đó cho biết khi đến đây, cô không tưởng nổi mình phải nhận về phòng hai bé gái nhỏ xíu, phải chịu đựng tiếng khóc nhè, thói bày bừa và nhiều thứ khó chịu khác mà khi còn sống với người thân ruột thịt chưa bao giờ Cô Bé Chị phải gánh.

Bực bội như vậy, nhưng rồi sống lâu với nhau, cái đêm đi xem văn nghệ, Cô Bé Em tuột khỏi tay Bé Chị, Bé Chị nháo nhác đi tìm với nỗi kinh hoàng, lẽ nào mình lại một lần nữa mất người thân. Không thể tả niềm hạnh phúc vỡ òa khi Bé Chị tìm được Bé Em. Người dưng xa lạ giờ gắn kết còn hơn máu mủ sau nhiều trận mất mát kinh hoàng.

Tôi tạm chọn ba trong số một chục đoạn độc diễn của mình để diễn chung với các cô cậu nhỏ xíu đó trong đêm đầu và cũng là đêm cuối của chuyến đi. Khi diễn đoạn con bé mù bán vé số bị cướp tiền trong khi vẫn cố kiềm chặt dòng máu trong người anh đang tuôn tràn, tôi - đóng vai con bé mù - năn nỉ những bước chân người đang rộn ràng trong buổi chợ hôm đó, hãy giúp tôi đưa anh mình đi cấp cứu, tôi nghe dưới khán giả kia đầy những tiếng kêu lo. Hóa ra các em đã thương cảm khóc cho tôi và lay thầy của tụi nó rằng hãy mau kêu xe cứu cô kia đi, kẻo rồi cô ấy sẽ bị cạn máu như người anh nằm duỗi dài trên đất.

Có thể cảnh tượng đó gợi nhớ nhiều đến những ngày mà thân nhân các em ra đi vì Covid? Tiếng còi hụ của xe cứu thương. Thành phố vắng hoang chỉ có những người mặc đồng phục trắng to cồng kềnh như đến từ hành tinh khác…

• RỒI ĐÂY KHI KỂ LẠI CHO MAI SAU NGHE, LẼ NÀO CHÚNG TA CHỈ NHẮC LẠI NHỮNG NIỀM VUI ĐỂ SỐNG TỚI MÀ NỠ XÓA ĐI CÁI QUÁ KHỨ MUÔN KIẾP NHÂN SANH CÓ THÂN NHÂN CHÚNG TA ĐÃ MẤT, TRỘN LỘN NHÒA LẪN VỚI NHỮNG NGƯU ĐẦU MÃ DIỆN MẤT ĐI DẠNG NGƯỜI VỚI CƠN MA TÚY MÊ TIỀN CHỈ BIẾT *"SẠCH SÀNH SANH, VÉT CHO ĐẦY TÚI THAM"*?

Tôi biết có một người mẹ có ba đứa con trai nay là bác sĩ, kỹ sư vẫn giữ luật nhà là bất cứ cái gì đã bày ra bàn ăn thì phải ăn cho hết, không được bỏ mứa. Chỉ vì khi ở tuổi đôi chín, đi vượt biên lạc cả gia đình, phải nhịn đói, nhịn khát năm ngày ròng rã, cô đã nguyện với mình khi sống được, phải thực hiện điều đó cho tới cuối đời.

Cho mai sau nghe không chỉ là lời than van kể lể mà nên là những hành động thiết thực và tích cực như vậy. Như anh Nhã và những chiếc computer tân trang của anh; như người trồng dừa một lòng niệm Phật, bất chấp những tập đoàn thu tóm đất đai dòm ngó cù lao hiền hòa; như cô Bé Chị giờ sẽ đau lòng vô cùng nếu không còn được nghe tiếng khóc nhè của các Bé Em; và như Bé Em vẫn mơ ngày mẹ bay về với con tôm hùm mẹ hứa.

Không quên quá khứ, thích ứng hiện tại, chăm lo cho những mầm sống mới của tương lai với tinh thần vô úy *"không ngạc nhiên, không kêu ca, không sợ hãi"*, phải chăng đó là một nét đẹp trong tâm hồn Việt mà ít nhiều ta đang đánh mất, để rồi đến một ngày nào đó cần phải xốc xới tìm lại, như tài tử ngôi sao của "Bản tình ca mùa đông" đã phải buông bỏ hết để mà đi tìm!?

Xuân 2024.

Một buổi sáng MÙA XUÂN, soi lại mình

TUẤN KHANH

(Ảnh: Unsplash)

Tôi là ai, giữa dòng định mệnh mang tên Việt Nam? Câu hỏi đó vẫn theo đuổi tôi, buộc tôi phải luôn nhìn lại mình, nhìn những khát vọng co rút lại như miếng da lừa, và đếm lại tuổi trẻ hoang phí, ngu ngơ trước cối xay gió thời cuộc bên đường, và luôn day dứt khi muốn gửi lại chút gì đó đến mai sau.

Tôi sẽ kể câu chuyện của mình, với những gì đã diễn ra đầy nghịch cảnh của người Việt, nước Việt, như một đúc kết nhỏ, để mở ra một cái nhìn cho tương lai của một thế hệ người Việt như tôi, luôn tự hỏi mình ở đâu, và lối đi ngày mai sẽ là với ai.

Ký ức lớn nhất của những ngày thơ ấu mà tôi luôn bị ám ảnh là một buổi sáng nắng gắt, trên mặt đường đầy quân trang vứt la liệt khắp nơi. Tiếng người gọi nhau. Tiếng xe hỗn loạn. Tay mẹ nắm chặt tôi như sợ tôi vụt mất đi, y như một quốc gia miền Nam Việt Nam đã tan biến kỳ lạ sau cuộc chiến tranh dai dẳng hai mươi năm.

Từ lúc đó, tôi lớn lên, loay hoay nhiều năm với việc lựa chọn mình phải là gì, phải như thế nào để được chấp nhận là một sinh linh hợp pháp trong một quốc gia mới, có tên Cộng sản. Cuộc sống của một người Việt Nam không đơn giản đâu bạn ạ. Nếu mười năm hay hai mươi năm nữa, khi được hỏi, tôi cũng sẽ nhắc lại, y như vậy không khác gì. Nhưng chúng ta vẫn có thể vẽ lại nó.

Năm lớp ba, tôi học ở ngôi trường cách không xa trung tâm Sài Gòn, nhưng hẻo lánh và nghèo nàn như một ngoại ô. Thằng bạn cùng tuổi có cuốn truyện tranh của chế độ mới, kể về anh bộ đội chiến đấu giỏi, mà tôi mượn mãi không được. Cuối cùng thì nó đồng ý cho mượn xem, nếu như tôi mang đồ ăn cho nó. Ấy vậy mà sau khi ngốm ngoàm hết món tôi đưa, nó vẫn không cho mượn. Giận quá, tôi gào lên với nó bằng một câu nói mà thời đó, tôi hay nghe người lớn chỉ vào mặt nhau: "Đồ bợ đít Cộng sản".

Thằng bạn cũng nổi giận. Dường như câu nói đó vào cuối những năm 1970 là rất nặng nề thì phải. Nó lập tức chạy vào lớp và kể với cô chủ nhiệm rằng tôi đã gọi nó là "cộng sản". Bà cô nghiêm mặt, trầm giọng nói tôi ở lại cuối giờ để nhận mức trừng phạt. Tôi sợ hãi, co ro ở cuối lớp và chờ sự trừng phạt vào chiều hôm ấy. Thế nhưng kỳ lạ thay, cô chủ nhiệm nhìn quanh khi không còn ai, bước tới nắm tay tôi, nói dịu dàng và lo lắng: "Con không được nói như vậy nữa, rất nguy hiểm biết không?". Sau này, tôi mới biết cô có người em trai là sĩ quan của chế độ cũ phải đi tù, mà nhà nước mới gọi là "học tập cải tạo".

Nhà trường vẫn là nơi đổ đầy vào đầu trẻ con miền Nam những câu chuyện thú vị về những con người mới đến từ miền Bắc, về một ông cụ có râu dài, da mặt hồng hào được gọi là "Bác Hồ". Là trẻ con, tôi cũng bị hút theo những điều mới lạ như vậy. Một ngày kia, tôi đeo khăn quàng đỏ chạy về nhà ăn cơm với mẹ và các chị. Tôi khoe học được rất nhiều điều, và kể cho mẹ tôi "Bác Hồ biết nói đến sáu mươi thứ tiếng, trong khi Đức Giáo Hoàng chỉ biết có năm thứ tiếng thôi, thầy con nói vậy". Cả nhà tôi im lặng ăn, không ai nói với ai tiếng nào. Nhà tôi lúc đó vắng người. Các anh rể thì đi học tập cải tạo, còn các chị thì đang ngồi tù vì vượt biên không thành.

Cuộc sống niên thiếu trôi qua lăng đăng trong thống khổ. Tôi nhớ những chén bo bo dành cho ngựa ăn với đường chảy mà Liên Xô viện trợ cho Việt Nam vào những mùa miền Nam đói quặn. Tôi nhớ những ngày xếp hàng rã rượi để lãnh được mấy ổ bánh mì theo nhân khẩu, vác vội về nhà rồi ăn ngấu nghiến như ngày mai là tận thế. Tôi nhớ những đêm bọn trẻ đua xe đạp điên cuồng, gào thét trong những đêm cúp điện triền miên để giải trí. Nhà trường, các anh chị cán bộ dạy dỗ nói rằng tội ác xâm lược của bọn bành trướng Bắc

TRONG BÀI "TRÍ THỨC PHẢI NÓI", THẦY THÍCH TUỆ SỸ VIẾT: "TÔI BIẾT RÕ MỘT ĐIỀU, VÀ ĐIỀU ĐÓ ĐÃ ĐƯỢC GHI CHÉP TRONG LỊCH SỬ: TRÍ THỨC CHÂN CHÍNH CỦA VIỆT NAM KHÔNG BAO GIỜ KHIẾP NHƯỢC".

Kinh khiến người Việt Nam phải chịu khổ như vậy. Mọi người nghe, và hò hét vỗ tay như trò giải trí của bọn trẻ chúng tôi vào những đêm cúp điện, nóng hực.

Rồi mọi thứ dần đổi thay, tôi cũng đổi thay.

Thật cám ơn những thùng sách vở từ chế độ cũ mà gia đình tôi, mẹ tôi quyết tâm giấu giữ lại, bất chấp việc truy lùng, bắt, đốt của chính quyền như thời chống dị giáo. Như đứa trẻ may mắn tìm được lối đi bí mật đến được vùng đất phép thuật Narnia, tôi tìm thấy một thế giới khác cho mình, chìm đắm vào đó. Thậm chí có những ngày tôi trốn học về nhà chỉ để ôm sách ra vườn đọc. Sách giúp tôi vượt qua những bữa ăn cơm độn khoai lẫn cát. Sách giúp tôi chỉ có thể hô vang một lần ở những buổi mít-tinh bắt buộc, rồi dành thời gian để quan sát đám đông đỏ mặt, hổn hển vô nghĩa.

(Ảnh: Unsplash)

Từ sách, tôi biết nước Việt mình rõ hơn. Biết số phận dân tộc mình nhiều hơn, và ý thức được về bản thân mình trong một nhà nước cộng sản là như thế nào. Và tôi cũng biết nhiều hơn về ông cụ có bộ râu dài, da mặt hồng hào, mà mọi người gọi là "Bác Hồ". Không biết từ khi nào, tôi đã bị ám ảnh về sự thật. Và thật may mắn - hay xui rủi - tôi cũng không biết, tôi lại khao khát muốn được sống cuộc đời cống hiến cho hiện thực. Tôi muốn làm một công dân Việt nói lên sự thật và trình bày những gì tôi thấy, bất chấp điều đó có thể tước quyền, không cho tôi làm thần dân trong vương quốc Cộng sản.

Tôi là ai vậy? Có lúc tôi tự hỏi.

Mang trong đầu đầy những điều khác lạ so với các bài giảng, với nhà trường, với các buổi học chính trị, và âm thầm khác biệt ngay cả trong thời kỳ tôi được ưu ái, bầu chọn là phó bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản, được coi là "hạt giống quốc gia". Những ngày tháng đó, tôi cũng đã tự hỏi mình: Phải ra sao? Và khi nào thì có thể sống nguyên vẹn là mình mà không cần tung hô; khi nào tôi chỉ là một người Việt Nam thuần túy với danh dự, trách nhiệm và duy chỉ có tổ quốc mà thôi?

Nhiều năm trước, khi được gọi là nhà báo và là nghệ sĩ, tôi thấy mình quá mệt mỏi với trò hai vai trong một vở kịch đời, nên tôi tự quyết định rút lui và chỉ chọn một bộ mặt để sống. Một trong số rất đông học trò của tôi lúc ấy đã dũng cảm nói thẳng vào mặt tôi rằng "Tội nghiệp thầy, nếu thầy không phản động, thầy đã có hết mọi thứ".

Thật là một nhận xét đáng nhớ và cần thiết.

Tôi có hèn yếu không, khi không gánh nổi cái trò một đời-hai vai mà hàng triệu người già trẻ Việt Nam vẫn đang làm, hay bị buộc phải vào vai? Chọn một bộ mặt đúng như mình muốn, tôi đã nếm thất bại rất nhiều, từ chuyện bị đuổi việc liên tục hết nơi này đến nơi khác, bị hành hạ tinh thần bởi các cơ quan văn hóa lẫn an ninh…

Hóa ra, đôi khi không nhận hai vai, mọi thứ lại còn phức tạp hơn, nhất là trong cuộc sống phải được cho phép từ một nhà nước độc tài.

Có những lần nghĩ ngợi như vậy, tôi thường tự đặt câu hỏi rằng, một trí tuệ như đại công thần Nguyễn Trãi, khi đón Lê Thái Tông ở chùa Côn Sơn, ắt đã biết lành ít dữ nhiều. Vậy sao Nguyễn Trãi không cúi đầu van xin, không quỳ xin sống? Người có thể viết một bản văn đã có thể xua được cả một đạo quân phương Bắc nhưng lại không cất lời thuyết phục vua? Chắc chắn vì Nguyễn Trãi không thể sống hai vai. Kẻ sĩ có thể mang nhiều giai đoạn của thời thế trong đời mình, nhưng chỉ có một bộ mặt để ngẩng lên và cất tiếng cười ngạo nghễ với đời.

May mắn thay, tôi biết viết, biết đọc, và hơn nữa, tôi là người Việt Nam. Giờ thì tôi chỉ còn phải cố gắng tập để mình không khiếp nhược, và giới thiệu sự không khiếp nhược đó cho những người chung quanh, đặc biệt trước thời đại cái ác ngày càng lộ nguyên hình.

TÔI NHẬN RA CÓ NHỮNG ĐIỀU GÌ ĐÓ MÂU THUẪN, RÁCH NÁT TRÊN MỘT BỀ MẶT CUỘC SỐNG ĐƯỢC ĐẬY KÍN, CA VANG NHỮNG BÀI NGỢI CA ĐỜI MỚI TƯƠI ĐẸP. NÓ LÀ TIỀN ĐỀ ĐỂ TÔI NHÌN, ĐỂ THẤY RẰNG NHẬN THỨC CỦA MÌNH BỊ CÀO CẤU, VÀ CUỐI CÙNG NÁT VỤN MỌI THỨ TRONG TÔI QUA TỪNG NIÊN KỶ, KHIẾN TÔI PHẢI TỰ KHÂU VÁ ĐỜI MÌNH CHO ĐẾN HÔM NAY.

Ai đó đã gửi đến một câu hỏi cho tôi "Người Việt hiện nay cần nhất là điều gì?". Đó là câu hỏi rất lớn, mà cũng rất nhỏ. Người Việt hôm nay đã có đủ tất cả, và thậm chí dư thừa hơn ngày trước rất nhiều. Từng bữa ăn của đầu thập niên 1980, gia đình tôi phải dành miếng thịt ít ỏi có được cho bà ngoại, đau yếu quanh năm. Nhưng những đứa trẻ hôm nay đang phát ốm vì được ép ăn quá nhiều thịt. Không những vậy, hãnh tiến nhiều hơn, chia rẽ nhiều hơn và thù hận vì lý tưởng cũng được tổ chức công phu hơn ở cấp nhà nước.

Người Việt cần nhất điều gì? Tôi chỉ xin chọn một điều, đó là người Việt trở về là người Việt, biết chọn lẽ phải và sự thật, biết nổi giận trước cái ác và biết nhục khi còn bao biện trong việc quỳ gối trước cường quyền. George Orwell kể rằng khi những con lợn con được nuôi dạy và quay lại trang trại, chúng chỉ còn biết máng ăn và tuân lệnh.

Người Việt phải là người Việt thì mới có thể chọn những thứ khác hơn là máng ăn và thuần phục. Người Việt phải là người Việt mới có thể nhìn vào núi sông, tổ tiên ngàn năm đã đổ máu để gìn giữ sự tự do cho con cháu hôm nay.

(Ảnh: Unsplash)

Vì sao đó là điều cần nhất?

Vì bởi một tương lai sẽ tới của một dân tộc Việt tự do và trường tồn với lòng kiêu hãnh, không cần những kẻ đã quen làm nô lệ, không cần những kẻ hai vai, hai mặt. Đất nước phát triển lộng lẫy làm gì khi con dân Việt trở thành bầy đàn đớn hèn và chỉ còn biết máng ăn của mình? Khi đọc đến đây, ai đó sẽ nói rằng tôi đang chống cộng? Nhưng đúng nhất, là tôi chống sự mất mát của người Việt, mất mát màu da, tiếng nói mà tôi đã nhận mình là một phần trong đó.

Sinh ra làm người Việt là điều không thể chọn, tôi thấy mình đã đứng trong đời Việt như một định mệnh đầy biến động và trắc trở. Nhưng dù định mệnh như thế nào thì chúng ta vẫn có thể chọn không làm kẻ hèn, không làm nô lệ cho bất kỳ ai, cho triều đại nào. Cộng sản cũng là những người đã chọn hai vai: Giả vờ yêu nước và mưu mô cầm giữ quyền cai trị mãi mãi với dân tộc. Nhưng rồi cũng đến lúc họ phải chọn một, và một đó thuộc về sự thật.

Không có gì không thể thay đổi - lịch sử đã cho thấy như vậy - và mỗi người Việt đều có thể thay đổi bản thân mình từ một kẻ vong quốc, vô dân tộc ngay trên quê nhà, trở lại là một người Việt đúng nghĩa.

Từng niên kỷ, tôi đã đập vỡ sự hào nhoáng ngu muội của mình, bật máu, rồi khâu vá lại mình.

Một buổi sáng mùa xuân, tôi soi lại mình trong gương. Tôi là tôi tầm thường, tôi dại dột giữa khó khăn, tôi không thể nhận ơn huệ từ kẻ khác, nhưng tôi đã trên con đường trở về nơi chốn của mình: Tôi là người Việt.